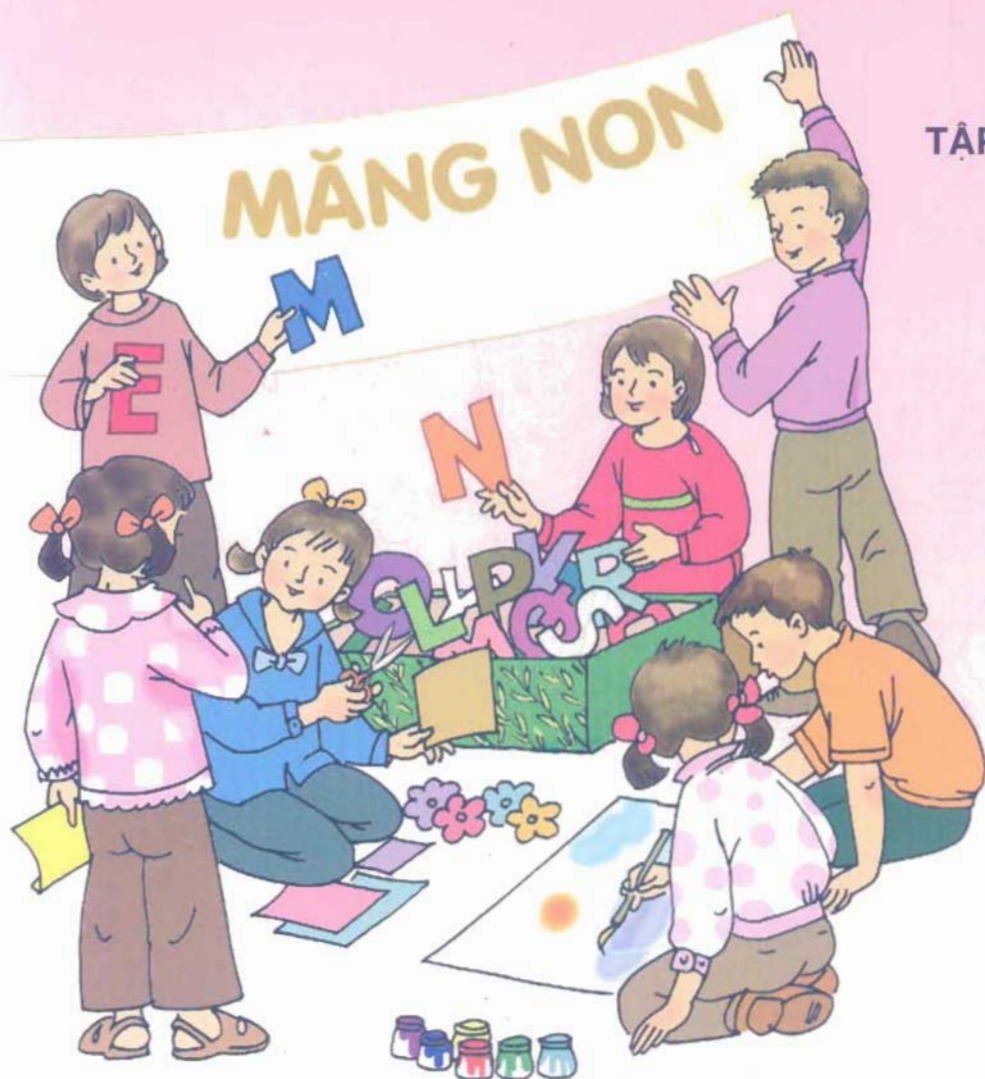


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt

1

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẶNG THỊ LANH (Chủ biên)
HOÀNG HOÀ BÌNH - HOÀNG CAO CƯỜNG
TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG - NGUYỄN TRÍ



TẬP HAI

(Tái bản lần thứ chín)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

	TẬP ĐỌC
	TẬP VIẾT
	LUYỆN NÓI
	CHÍNH TẢ
	KỂ CHUYỆN

T : Từ ngữ

M : Mẫu và ví dụ

N : Nói theo bài

? Câu hỏi và bài tập

(2) Bài tập lựa chọn

(tiếp theo)



op
họp

ap
sạp



họp nhóm



múa sạp

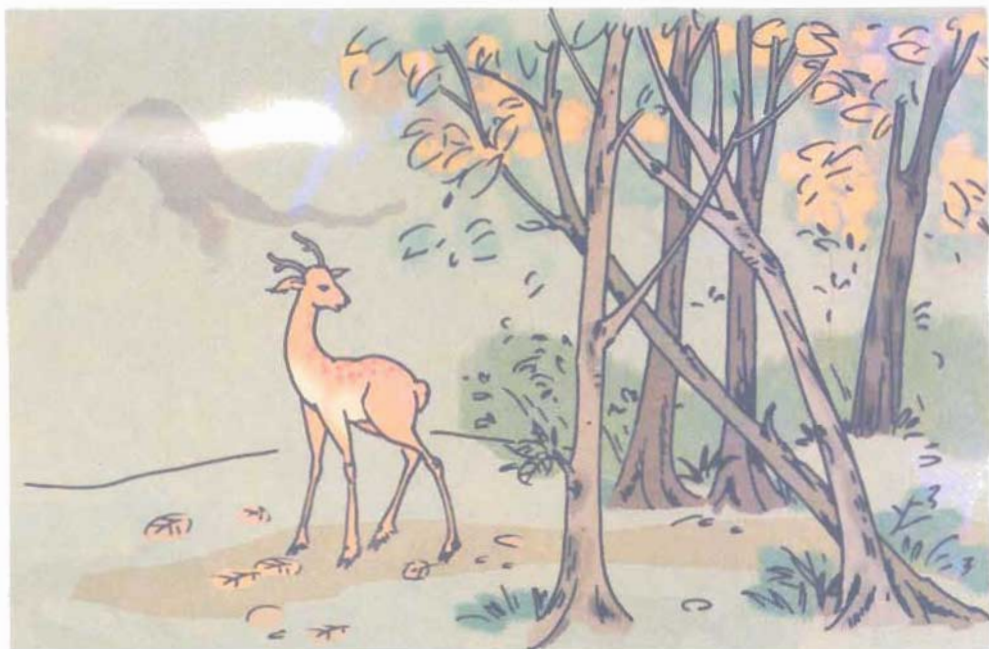


con cạp
đóng góp

giấy nháp
xe đạp



op ap họp nhóm múa sạp



Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô.



Chóp núi, ngọn cây, tháp chuông

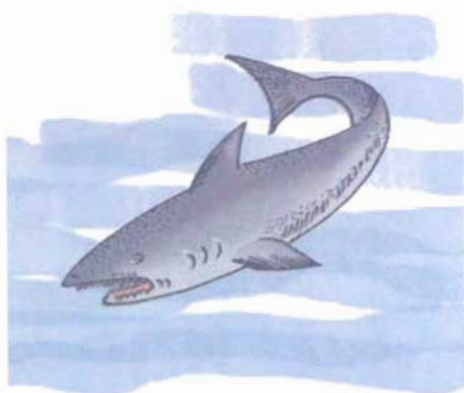


ăp
bắp



cải bắp

âp
mập



cá mập



gặp gỡ
ngắn nắp

tập múa
bập bệnh



ăp âp cải bắp cá mập



Chuồn chuồn bay thấp
Mưa ngập bờ ao
Chuồn chuồn bay cao
Mưa rào lại tạnh.



Trong cặp sách của em



ôp
hộp

ơp
lớp



hộp sữa



lớp học



tổp ca
bánh xếp

hợp tác
lớp nhà



ôn ơp hộp sữa lớp học



Đám mây xốp trắng như bông
Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào
Nghe con cá đớp ngôi sao
Giật mình mây thức bay vào rừng xa.



Các bạn lớp em



ep
chép



cá chép

êp
xếp



đèn xếp



lễ phép
xinh đẹp

gạo nếp
bếp lửa



ep êp cá chép đèn xếp



Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả dập dờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.



Xếp hàng vào lớp



ip
nhip



bắt nhịp

up
búp



búp sen


nhân dịp
đuổi kịp

chụp đèn
giúp đỡ


ip up bắt nhịp búp sen



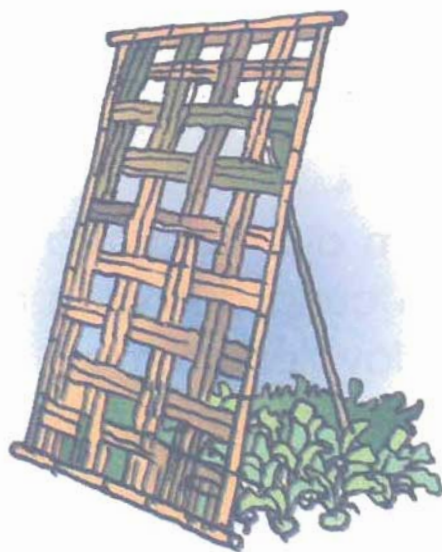
Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.



Giúp đỡ cha mẹ



iệp
liếp



tấm liếp

ướp
mướp



giàn mướp

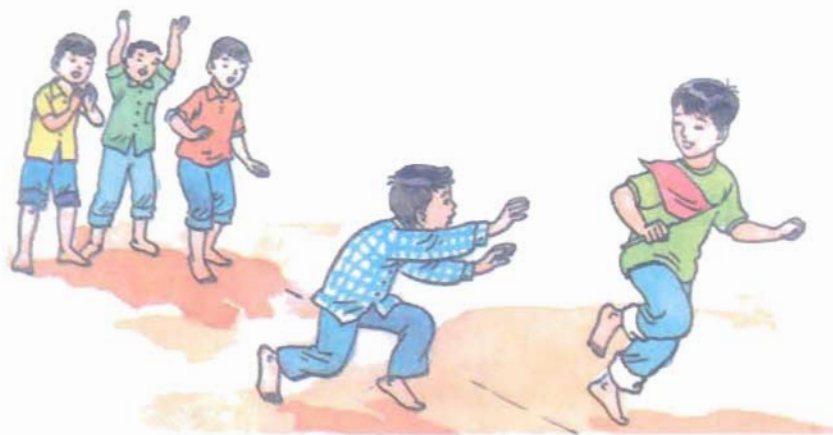


rau diếp
tiếp nối

ướp cá
nườn ướp



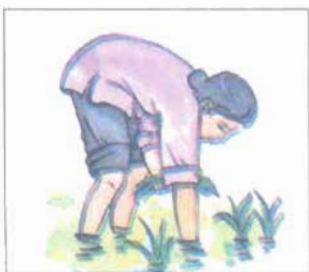
iệp ướp tấm liếp giàn mướp



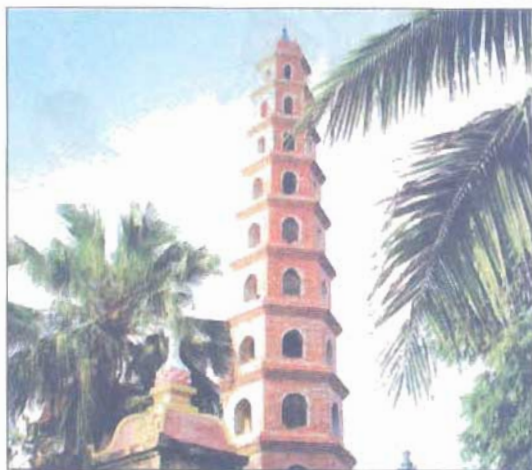
Nhanh tay thì được
Chậm tay thì thua
Chân giậm giả vờ
Cướp cờ mà chạy.



Nghề nghiệp của cha mẹ



a	p
ap	



	p
a	ap
ã	...
â	...
o	...
ô	...
ơ	...
u	...

	p
e	...
ê	...
i	...
iê	...
ư	...



đầy ắp

đón tiếp

ấp trứng



đón tiếp ấp trứng



Cá mè ăn nổi
Cá chép ăn chìm
Con tép lim dim
Trong chùm rễ cỏ
Con cua áo đỏ
Cắt cỏ trên bờ
Con cá múa cờ
Đẹp ời là đẹp.

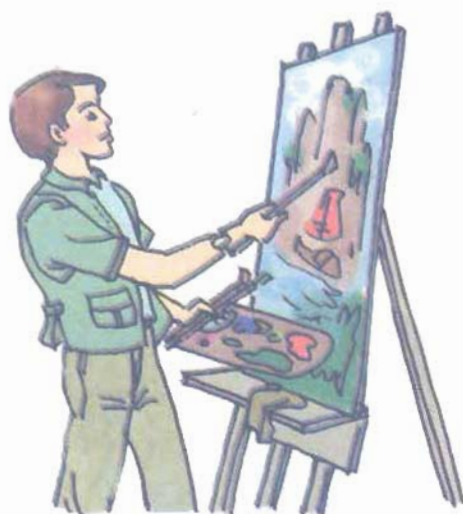


Ngỗng và Tép



oa
hoa

oe
xoè



hoa sĩ



múa xoè



sách giáo khoa
hoà bình

chích chòe
mạnh khỏe



oa oe hoa sĩ múa xoè



Hoa ban xoè cánh trắng
Lan tươi màu nắng vàng
Cành hồng khoe nụ thắm
Bay làn hương dịu dàng.



Sức khỏe là vốn quý nhất



oai
thoại



điện thoại

oay
xoáy



gió xoáy

quả xoài
khoai lang

hí hoáy
loay hoay

oai oay điện thoại gió xoáy



Tháng chạp là tháng trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày vỡ ruộng ra
Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng.



Ghế đẩu, ghế xoay, ghế tựa



oan
khoan



giàn khoan

oăn
xoăn



tóc xoăn



phiếu bé ngoan
học toán

khoẻ khoăn
xoăn thùng



oan oăn giàn khoan tóc xoăn



Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.



Con ngoan, trò giỏi

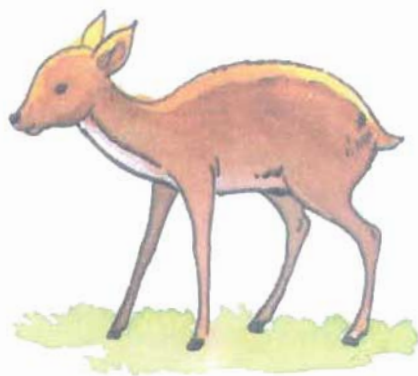


oang
hoang

oăng
hoăng



vỡ hoang



con hoăng



áo choàng
oang oang

liền thoảng
dài ngoảng



oang oăng vỡ hoang con hoăng



Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.



Áo choàng, áo len, áo sơ mi



oanh
doanh



doanh trại

oach
hoạch



thu hoạch

khoanh tay
mới toanh

kế hoạch
loạch xoạch



oanh oach doanh trại thu hoạch



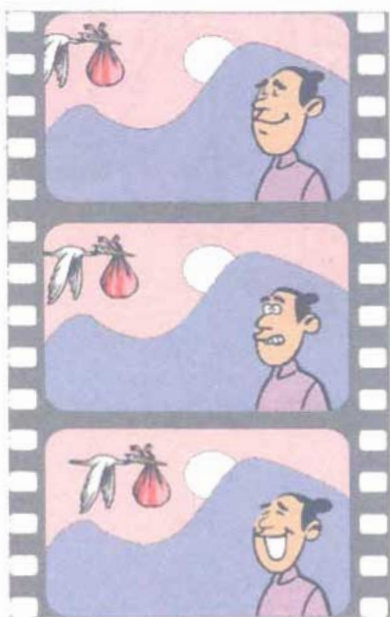
Chúng em tích cực thu gom giấy, sắt vụn để làm kế hoạch nhỏ.



Nhà máy, cửa hàng, doanh trại



oat
hoạt



hoạt hình

oắt
choắt



loắt choắt

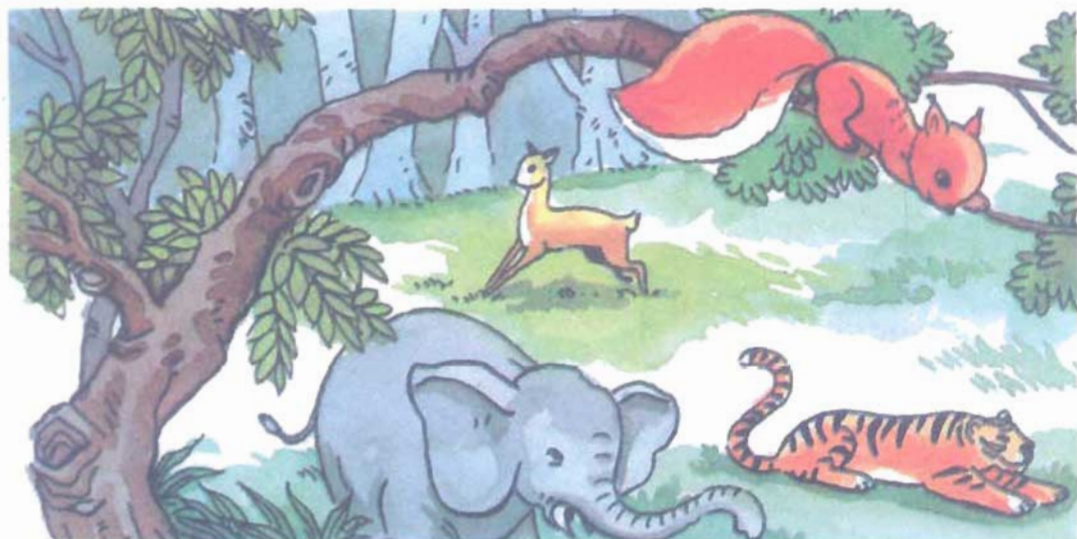


lưu loát
đoạt giải

chỗ ngoắt
nhọn hoắt



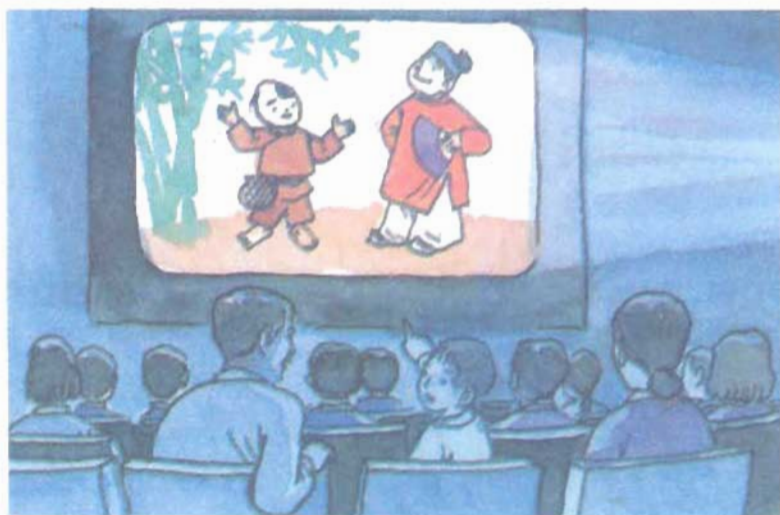
oat oắt hoạt hình loắt choắt



Thoắt một cái, Sóc Bông đã leo lên ngọn cây. Đó là chú bé hoạt bát nhất của cánh rừng.

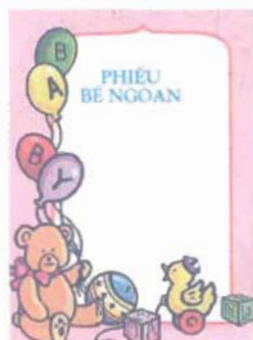
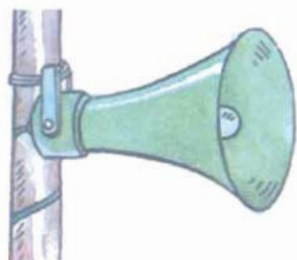


Phim hoạt hình



o	a
oa	

o	an
oan	



o	a	oa
	e	...
	ai	...
	ay	...

o	an	oan
	ăn	...
	ang	...
	ăng	...
	anh	...

o	at	oat
	ăt	...
	ach	...



khoa học ngoan ngoan khai hoang



ngoan ngoan khai hoang



Hoa đào ưa rét
Lắm tấm mưa bay
Hoa mai chỉ say
Nắng pha chút gió



Hoa đào thắm đỏ
Hoa mai dát vàng.



Chú Gà Trống khôn ngoan



uê
huệ



bông huệ

uy
huy



huy hiệu



cây vạn tuế
xum xuê

tàu thủy
khuy áo



uê uy bông huệ huy hiệu



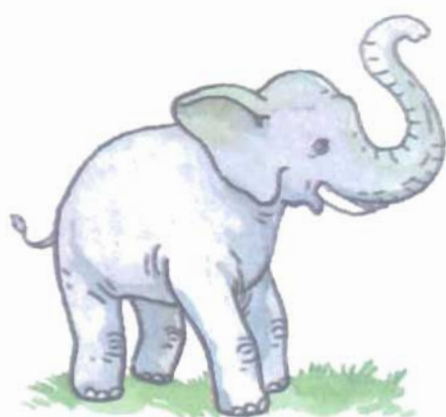
Cỏ mọc xanh chân đê
Dâu xum xuê nương bãi
Cây cam vàng thêm trái
Hoa khoe sắc nơi nơi.



Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay



uơ
hươ



hươ vôi

uya
khuya



đêm khuya



thuở xưa
hươ tay

giấy pơ-luya
trăng khuya



uơ uya hươ vôi đêm khuya



Nơi ấy ngôi sao khuya
Soi vào trong giấc ngủ
Ngọn đèn khuya bóng mẹ
Sáng một vầng trên sân.



Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya

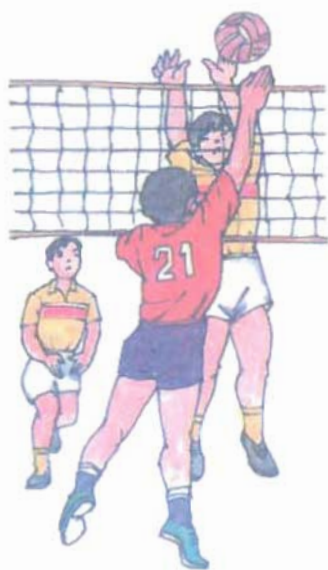


uân
xuân



mùa xuân

uyên
chuyền



bóng chuyền



huân chương
tuần lễ

chim khuyên
kể chuyện



uân uyên mùa xuân bóng chuyền



Chim én bận đi đâu
Hôm nay về mở hội
Lượn bay như dẫn lối
Rủ mùa xuân cùng về.

Em thích đọc truyện



uât
xuất



sản xuất

uyệt
duyet



duyet binh

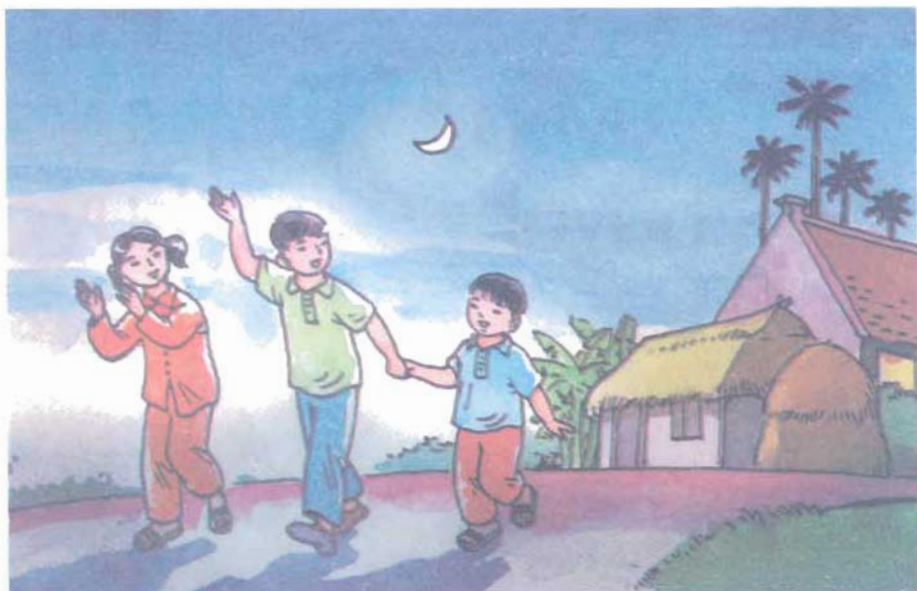


luật giao thông
nghệ thuật

băng tuyết
tuyết đẹp



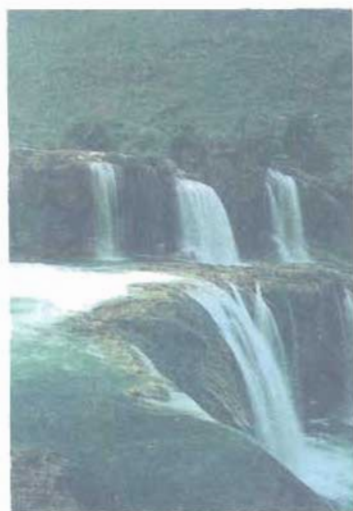
uât uyết sản xuất duyet binh



Những đêm nào trăng khuyết
Trông giống con thuyền trôi
Em đi, trăng theo bước
Như muốn cùng đi chơi.



Đất nước ta tuyệt đẹp



uynh
huynh

uych
huỵch



phụ huynh



ngã huỵch



luýnh quýnh
khuýnh tay

huýnh huỵch
uýnh uỵch



uynh uych phụ huynh ngã huỵch



Thứ năm vừa qua, lớp em tổ chức lao động trồng cây. Cây giống được các bác phụ huynh đưa từ vườn ươm về.



Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang



u	ê
uê	

u	ân
uân	



u	ê	uê
	ơ	...

u	ân	uân
	ât	...

uy
uya
uyên

uyêt
uỳnh
uych

ủy ban

hoà thuận

luyện tập



hoà thuận luyện tập



Sóng nâng thuyền
Lao hồi hải
Lưới tung tròn
Khoang đầy cá
Gió lên rồi
Cánh buồm ơi.



Truyện kể mãi không hết



LUYỆN TẬP TỔNG HỢP





CHỦ ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG



Trường em

Trường học là ngôi nhà thứ hai của em.

Ở trường có cô giáo hiền như mẹ, có nhiều bè bạn thân thiết như anh em. Trường học dạy em thành người tốt. Trường học dạy em những điều hay.

Em rất yêu mái trường của em.

T: thứ **hai**, cô **giáo**, **dạy** em, điều **hay**, **rất** yêu, **mái** trường

1. Tìm tiếng trong bài :

- có vần **ai**
- có vần **ay**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ai**
- có vần **ay**.



M : con nai



máy bay

3. Nói câu chứa tiếng có vần **ai** hoặc **ay** .



M : Tôi là máy bay chở khách.



Tai để nghe bạn nói.

- ② 1. Trong bài, trường học được gọi là gì ?
2. Nói tiếp : Trường học là ngôi nhà thứ hai của em, vì ...

N : Hỏi nhau về trường, lớp.

- M :**
- Bạn học lớp nào ?
 - Tôi học lớp 1A.





- Chữ hoa : tô các chữ A, Ă, Æ.
- Vần : ai, ay.
- Từ ngữ : mái trường, điều hay.



1. Tập chép : bài *Trường em* (từ "Trường học là ngôi nhà thứ hai của em" đến "thân thiết như anh em").

2. Điền vần : **ai** hoặc **ay** .



gà m...



m... ảnh

3. Điền chữ : **c** hoặc **k** .



...á vàng



thước ...ế



lá ...ọ



Tặng cháu

Vở này ta tặng cháu yêu ta
Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là
Mong cháu ra công mà học tập
Mai sau cháu giúp nước non nhà.

Hồ Chí Minh

T: vở, gọi là, nước non

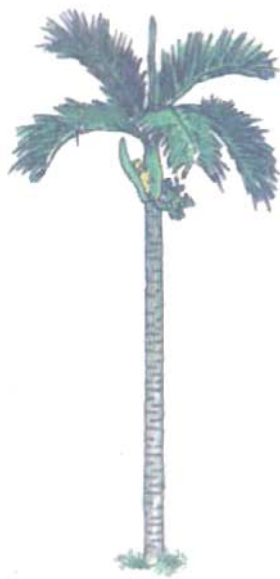
1. Tìm tiếng trong bài có vần **au**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ao**
- có vần **au**.



chim chào mào



cây cau

3. Nói câu chứa tiếng có vần **ao** hoặc **âu**.



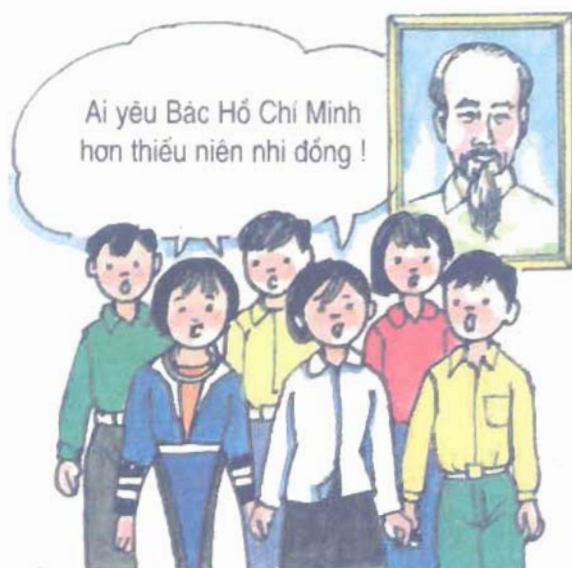
M : Sao sáng trên bầu trời.

Các bạn học sinh rủ nhau đi học.

②

1. Bác Hồ tặng vở cho ai ?
2. Bác mong các cháu làm điều gì ?

- * Học thuộc lòng bài thơ.
- * Hát các bài hát về Bác Hồ.





- Chữ hoa : tô chữ B.
- Vần : ao, au.
- Từ ngữ : sao sáng, mai sau.



1. Tập chép : bài thơ *Tặng cháu*.
- (2) a) Điền chữ : n hay l ?

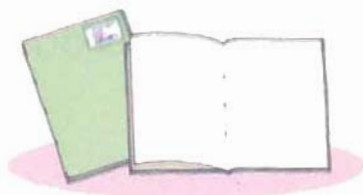


...ụ hoa



Con cò bay ...ả bay ...a.

- b) Điền dấu ˆ hay dấu ~ trên những chữ in nghiêng ?



quyển vơ



cho xôi



tổ chim



Cái nhãn vở

Bố cho Giang một quyển vở mới. Giữa trang bìa là một chiếc nhãn vở trang trí rất đẹp. Giang lấy bút nắn nót viết tên trường, tên lớp, họ và tên của em vào nhãn vở.

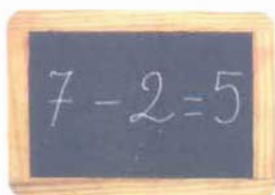
Bố nhìn những dòng chữ ngay ngắn, khen con gái đã tự viết được nhãn vở.

T : nhãn vở, trang trí, nắn nót, ngay ngắn

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ang**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ang**
- có vần **ac**.



M : cái bảng



con hạc

Em yêu trường em

Nhịp nháng - Vui

Nhạc và lời : HOÀNG VĂN



bản nhạc

?

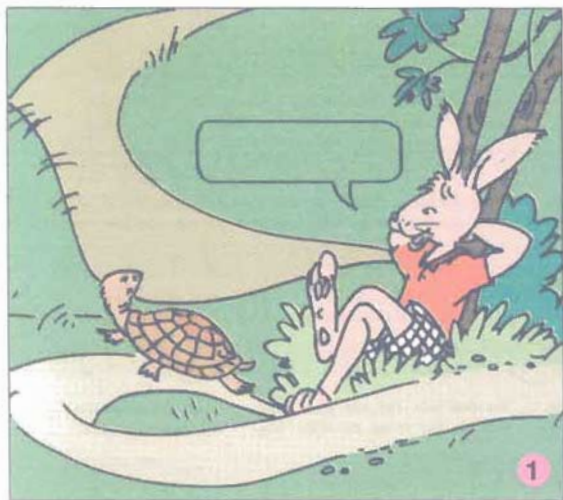
1. Bạn Giang viết những gì trên nhãn vở ?
2. Bố Giang khen bạn ấy thế nào ?





Rùa và Thỏ

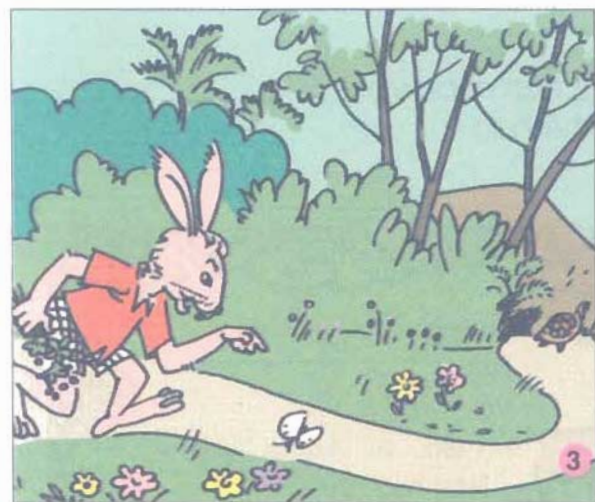
1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Rùa đang làm gì ?
Thỏ nói gì với Rùa ?



Rùa trả lời ra sao ?



Thỏ làm gì khi Rùa cố sức chạy ?



Cuối cùng, ai thắng cuộc ?

CHỦ ĐIỂM GIA ĐÌNH



Bàn tay mẹ

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc.

Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy.

Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.

Theo Nguyễn Thị Xuyên

T: yêu nhất, nấu cơm, rám nắng, xương xương

1. Tìm tiếng trong bài có vần **an**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **an**

- có vần **at**.



M :

mỏ than

bát cơm

- ①
1. Bàn tay mẹ làm những việc gì cho chị em Bình ?
 2. Đọc câu văn diễn tả tình cảm của Bình với đôi bàn tay mẹ.

N : Trả lời câu hỏi theo tranh.



M : - Ai nấu cơm cho bạn ăn ?
- Mẹ tôi nấu cơm cho tôi ăn.



Ai mua quần áo mới cho bạn ?



Ai chăm sóc khi bạn ốm ?



Ai vui khi bạn được điểm mười ?



- Chữ hoa : tô chữ C.
- Vần : an, at.
- Từ ngữ : bàn tay, hạt thóc.



1. Tập chép : bài *Bàn tay mẹ* (từ "Hằng ngày" đến "một chậu tả lót đầy").

2. Điền vần : **an** hay **at** ?



kéo d...



t... nước

3. Điền chữ : **g** hay **gh** ?



nhà ...a



cái ...ế



Cái Bống

Cái Bống là cái bống bang
Khéo sảy, khéo sàng cho mẹ nấu cơm.
Mẹ Bống đi chợ đường trơn
Bống ra gánh đỡ chạy con mưa ròng.

Đồng dao

T : **bống bang, khéo sảy, khéo sàng, mưa ròng**

1. Tìm tiếng trong bài có vần **anh**.

2. Nói câu chứa tiếng :

- có vần **anh**
- có vần **ach**.



M : Nước **chanh** mát và bổ.

Quyển **sách** này rất hay.

- (?)
1. Bống đã làm gì giúp mẹ nấu cơm ?
 2. Bống đã làm gì khi mẹ đi chợ về ?
- * Học thuộc lòng bài *Cái Bống*.

N : Ở nhà, em làm gì giúp bố mẹ ?





- Chữ hoa : tô các chữ D, Đ.
- Vần : anh, ach.
- Từ ngữ : gánh đỡ, sạch sẽ.



1. Nghe - viết : bài *Cái Bống*.
2. Điền vần : **anh** hay **ach** ?

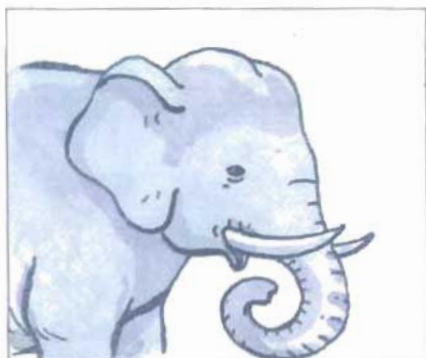


hộp b...

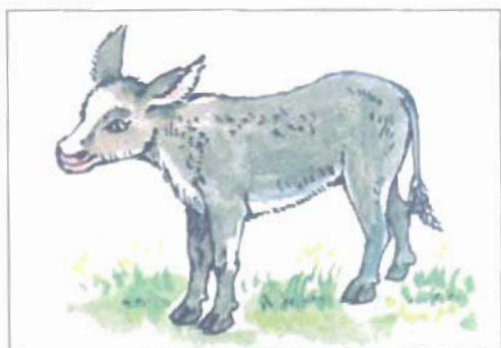


túi x... tay

3. Điền chữ : **ng** hay **nh** ?



...à voi



chú ...é



Về ngựa

Bé về ngựa chẳng ra hình con ngựa. Thế mà bé kể với chị :

- Chị ơi, bà chưa trông thấy con ngựa bao giờ đâu !
- Sao em biết ? - Chị hỏi.
- Sáng nay, em vẽ một bức tranh con ngựa, đưa cho bà xem, bà lại hỏi : "Cháu vẽ con gì thế ?".



T : bao giờ, sao, bức tranh

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ưa**.
2. Tìm tiếng ngoài bài :
 - có vần **ưa**
 - có vần **uā**.
3. Nói câu chứa tiếng có vần **ưa** hoặc **uā** :



M : Trận **mưa** rất to.

Mẹ **mưa** bó hoa rất đẹp.

- ②
1. Bạn nhỏ muốn vẽ con gì ?
 2. Vì sao nhìn tranh, bà không nhận ra con vật ấy ?
 3. Điền từ : **trồng** hoặc **trông thấy** .



Bà ... cháu.



Bà ... con ngựa.

N : Hỏi nhau.

- M :**
- Bạn có thích vẽ không ?
 - Tôi rất thích vẽ.





Cô bé trùm khăn đỏ

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



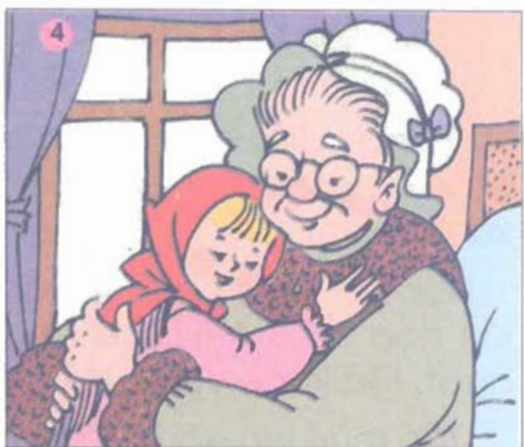
Khăn Đỏ được mẹ giao việc gì ?



Khăn Đỏ bị Sói lừa như thế nào ?



Sói đến nhà bà làm gì ?
Khăn Đỏ hỏi gì ?
Sói trả lời thế nào ?



Bác thợ săn làm gì khi thấy Sói ?
Khăn Đỏ hiểu ra điều gì sau câu chuyện này ?

CHỦ ĐIỂM THIÊN NHIÊN - ĐẤT NƯỚC



Hoa ngọc lan

Ở ngay đầu hè nhà bà em có một cây hoa ngọc lan. Thân cây cao, to, vỏ bạc trắng. Lá dày, cỡ bằng bàn tay, xanh thẫm.

Hoa lan lấp ló qua kẽ lá. Nụ hoa xinh xinh, trắng ngần. Khi hoa nở, cánh xoè ra duyên dáng. Hương lan ngan ngát, toả khắp vườn, khắp nhà.

Vào mùa lan, sáng sáng, bà thường cài một búp lan lên mái tóc em.

T : hoa lan, lá dày, lấp ló

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ăp**.

2. Nói câu chứa tiếng :

- có vần **ăm**

- có vần **ăp**.



M : Vận động viên đang **ngắm** bắn.



Bạn học sinh rất **ngăn nắp**.

② 1. Nụ hoa lan màu gì ?

Chọn ý đúng :

a) bạc trắng

b) xanh thẫm

c) trắng ngần.

2. Hương hoa lan thơm như thế nào ?

N : Gọi tên các loài hoa trong ảnh.





- Chữ hoa : tô các chữ *Ô, Ồ*.
- Vần : ăm, ăp.
- Từ ngữ : chăm học, khắp vườn.



1. Tập chép :

Nhà bà ngoại

Nhà bà ngoại rộng rãi, thoáng mát. Giàn hoa giấy loà xoà phủ đầy hiên. Vườn có đủ thứ hoa trái. Hương thơm thoang thoảng khắp vườn.

(?) Trong bài có mấy dấu chấm ?

2. Điền vần : **ăm** hoặc **ăp**.

N... nay, Thắm đã là học sinh lớp Một. Thắm ch... học, biết tự t... cho mình, biết s... xếp sách vở ngăn n... .



3. Điền chữ : **c** hoặc **k**.



hát đồng ...a



chơi ...éo co



Ai dậy sớm

(Trích)

Ai dậy sớm
Bước ra vườn,
Hoa ngát hương
Đang chờ đón.

Ai dậy sớm
Đi ra đồng,
Có vùng đồng
Đang chờ đón.

Ai dậy sớm
Chạy lên đồi,
Cả đất trời
Đang chờ đón.

Võ Quảng



T : dậy **sớm**, ra **vườn**, **lên** đồi, đất **trời**, **chờ** đón

1. Tìm tiếng trong bài :

- có vần **ươn**
- có vần **ương**.

2. Nói câu chứa tiếng có vần **ươn** hoặc **ương**.



M : Cánh diều bay **luồn**.

Vườn hoa ngát **hương** thơm.

(?) Khi dậy sớm, điều gì chờ đón em :

- ở ngoài vườn ?
- trên cánh đồng ?
- trên đồi ?

* Học thuộc lòng bài thơ.

N : Hỏi nhau về những việc làm buổi sáng.

- M :**
- Sáng sớm, bạn làm việc gì ?
 - Tôi tập thể dục. Sau đó, đánh răng, rửa mặt...





- Chữ hoa : tô chữ *Y*.
- Vần : ươn, ương.
- Từ ngữ : vườn hoa, ngát hương.



1. Tập chép :

Câu đố

Con gì bé tí
Chăm chỉ suốt ngày
Bay khắp vườn cây
Tìm hoa gầy mật ?



(2) Điền chữ :

a) **tr** hay **ch** ?



thi ...ay



...anh bóng

b) **v**, **d** hay **gi** ?



...ỏ trứng



...ỏ cá



cặp ...a



Mưu chú Sẻ

Buổi sớm, một con Mèo chop được một chú Sẻ. Sẻ hoảng lắm, nhưng nó nén sợ, lễ phép nói :

- Thưa anh, tại sao một người sạch sẽ như anh trước khi ăn sáng lại không rửa mặt ?

Nghe vậy, Mèo bèn đặt Sẻ xuống, đưa hai chân lên vuốt râu, xoa mép. Thế là Sẻ vụt bay đi. Mèo rất tức giận nhưng đã muộn mất rồi.

T: hoảng lắm, nén sợ, lễ phép, sạch sẽ

1. Tìm trong bài tiếng có vần **uôn**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **uôn**
- có vần **uông**.



M :

chuồn chuồn

buồng chuối

3. Nói câu chứa tiếng có vần **uôn** hoặc **uông**.



M :

Bé đưa cho mẹ **cuôn** len.

Bé lắc **chuông**.

① 1. Khi Sẻ bị Mèo chop được, Sẻ đã nói gì với Mèo ?

Chọn ý trả lời đúng :

- a) Hãy thả tôi ra !
- b) Sao anh không rửa mặt ?
- c) Đừng ăn thịt tôi !

2. Sẻ làm gì khi Mèo đặt nó xuống đất ?

3. Xếp các ô chữ thành câu nói đúng về chú Sẻ trong bài.

Sẻ

thông minh

ngốc nghếch

nhẹ nhai



M :

Sẻ

nhẹ nhai



Trí khôn

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Hổ nhìn thấy gì ?



Hổ và Trâu nói gì với nhau ?



Hổ và người nói gì với nhau ?



Câu chuyện kết thúc thế nào ?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

CHỦ ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG



Mẹ và cô

Buổi sáng bé chào mẹ,
Chạy tới ôm cổ cô,
Buổi chiều bé chào cô,
Rồi sà vào lòng mẹ.

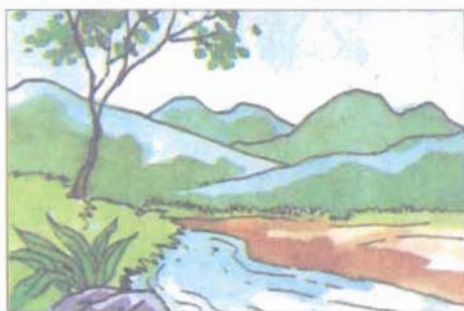
Mặt trời mọc rồi lặn
Trên đôi chân lon ton.
Hai chân trời của con
Là mẹ và cô giáo.

Trần Quốc Toàn



T: lòng mẹ, mặt trời, rồi lặn, lon ton

1. Tìm tiếng trong bài có vần **uôi**.
2. Tìm tiếng ngoài bài :
 - có vần **uôi**
 - có vần **ươi**.
3. Nói câu chứa tiếng có vần **uôi** hoặc **ươi**.



M : Dòng **suối** chảy êm ả.



Bông hoa **tươi** thắm
khoe sắc **duối** ánh mặt trời.

- ② Đọc những dòng thơ nói lên tình yêu của bé :
- với cô giáo
 - với mẹ.
- * Học thuộc lòng bài thơ.

- N :** Tập nói lời chào.
- của bé với mẹ trước khi bé vào lớp,
 - của bé với cô trước khi bé ra về.





- Chữ hoa : tô chữ *H*.
- Vần : uôi, ươi.
- Từ ngữ : nải chuối, tưới cây.



1. Tập chép : bài *Mẹ và cô* (khổ thơ 1).

2. Điền vần : **uôi** hay **ươi** ?

Khánh năm t... đã theo anh ra vườn t... cây. Nhờ anh em Khánh chăm t..., cây cối trong vườn rất t... tốt.



3. Điền chữ : **g** hay **gh** ?



...ánh thóc



...i chép



Quyển vở của em

Quyển vở này mở ra
Bao nhiêu trang giấy trắng
Tùng dòng kẻ ngay ngắn
Như chúng em xếp hàng.

Lật từng trang, từng trang
Giấy trắng sờ mát rượi
Thơm tho mùi giấy mới
Nắn nót bàn tay xinh.

Ơi quyển vở mới tinh
Em viết cho sạch, đẹp
Chữ đẹp là tính nết
Của những người trò ngoan.

Quang Huy

T : ngay ngắn, mát rượi, mới tinh, tính nết, trò ngoan

1. Tìm tiếng trong bài có vần **iêt**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **iêt**
- có vần **uyêt**.

3. Nói câu chứa tiếng có vần **iêt** hoặc **uyêt**.



M : Bé tập **viết**.

Dàn đồng ca hát hay **tuyệt**.

- ⑦
1. Bạn nhỏ thấy gì khi mở quyển vở ?
 2. Chữ đẹp thể hiện tính nết của ai ?

N : Nói về quyển vở của em.





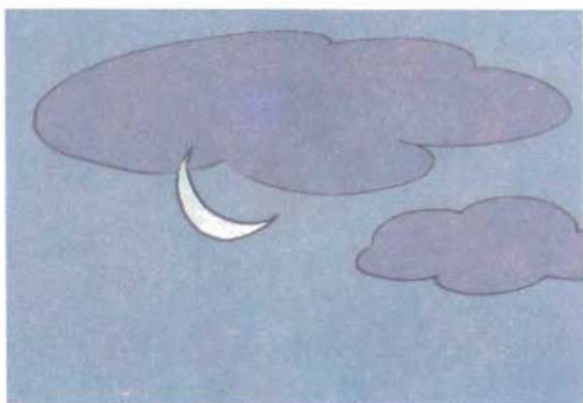
- Chữ hoa : tô chữ 9.
- Vần : iêt, uyêt.
- Từ ngữ : viết đẹp, duyệt binh.



1. Nghe - viết : bài *Quyển vở của em* (khổ thơ 3).
2. Điền vần : **iêt** hay **uyêt** ?



bản đồ V... Nam



trăng kh...

3. Điền chữ : **ng** hay **ngh** ?



Bé ...ủ.



Ông ...ỉ trưa.



Con quạ thông minh

Một con quạ khát nước. Nó tìm thấy một chiếc lọ có nước. Song nước trong lọ có ít, cổ lọ lại cao, nó không sao thò mỏ vào uống được. Quạ liền nghĩ ra một kế. Nó lấy mỏ gấp từng hòn sỏi bỏ vào lọ. Nước dâng lên dần dần. Thế là quạ tha hồ uống.

Theo La Phong-ten



T: **cổ** lọ, thò **mỏ**, **nghĩ**, **sỏi**, dâng **lên**

1. Tìm tiếng trong bài có vần **iên**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **iên**
- có vần **uyên**.



M : nàng tiên

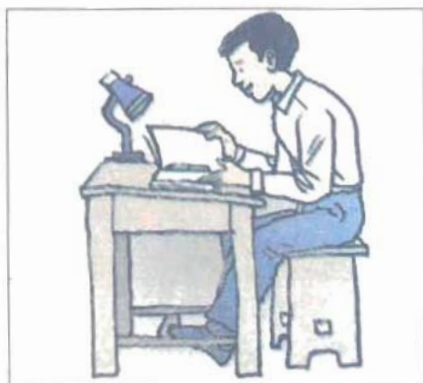


thuyền buồm

- ② 1. Vì sao quạ không thể uống nước trong lọ ?
2. Để uống được nước, nó nghĩ ra kế gì ?
3. Điển từ : **tìm** hoặc **tìm thấy**.



Nam ... bút.



Nam đã ... bút.



Sư Tử và Chuột Nhắt

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Khi bị Sư Tử bắt, Chuột Nhắt nói gì ?



Chuột Nhắt nói gì khi được Sư Tử tha?



Chuột cứu Sư Tử như thế nào?



Câu chuyện kết thúc ra sao?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

CHỦ ĐIỂM GIA ĐÌNH



Ngôi nhà

(Trích)

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyên nở
Như mây từng chùm.

Em yêu tiếng chim
Đầu hồi lạnh lốt
Mái vàng thơm phức
Rạ đầy sân phơi.

Em yêu ngôi nhà
Gỗ, tre mộc mạc
Như yêu đất nước
Bốn mùa chim ca.

Tô Hà



T: hàng xoan, xao xuyên nở, lạnh lốt, thơm phức

1. Đọc những dòng thơ có tiếng **yêu**.
2. Tìm tiếng ngoài bài có vần **iêu**.
3. Nói câu chứa tiếng có vần **iêu**.



M : Bé được phiếu bé ngoan.

- ⑦ 1. Ở ngôi nhà mình, bạn nhỏ :
- nhìn thấy gì ?
 - nghe thấy gì ?
 - ngửi thấy gì ?
2. Đọc những câu thơ nói về tình yêu ngôi nhà của bạn nhỏ gắn với tình yêu đất nước.
- * Học thuộc lòng một khổ thơ em thích.

N : Nói về ngôi nhà em mơ ước.





- Chữ hoa : tô chữ **H**.
- Vần : iêu, yêu.
- Từ ngữ : hiếu thảo, yêu mến.



1. Tập chép : bài *Ngôi nhà* (khổ thơ 3).

2. Điền : **iêu** hay **yêu** ?

Hiếu chăm ngoan, học giỏi, có năng khiếu về. Bố mẹ rất quý Hiếu.

3. Điền chữ : **c** hay **k** ?



Ông trồng ...ây cảnh.

Bà ...ể chuyện.

Chị khâu ...im.

Ghi nhớ :

k	i ê e
---	-------------



Quà của bố



Bố em là bộ đội
Ở tận vùng đảo xa
Chưa lần nào về phép
Mà luôn luôn có quà.

Bố gửi nghìn cái nhớ
Gửi cả nghìn cái thương
Bố gửi nghìn lời chúc
Gửi cả nghìn cái hôn.

Bố cho quà nhiều thế
Vì biết em rất ngoan
Vì em luôn giúp bố
Tay súng thêm vững vàng.

Phạm Đình Ân

T: lần nào, về phép, luôn luôn, vững vàng

1. Tìm tiếng trong bài có vần **oan**.

2. Nói câu chứa tiếng :

- có vần **oan**

- có vần **oat**.



M : Chúng em vui liên **hoan**.

Chúng em thích **hoạt** động.

- ① 1. Bố bạn nhỏ là bộ đội ở đâu ?
2. Bố gửi cho bạn những quà gì ?
* Học thuộc lòng bài thơ.

N : Hỏi nhau về nghề nghiệp của bố.

M : - Bố bạn làm nghề gì ?
- Bố mình là bác sĩ.





- Chữ hoa : tô chữ *L*.
- Vần : oan, oat.
- Từ ngữ : ngoan ngoãn, đoạt giải.



1. Tập chép : bài *Quà của bố* (khổ thơ 2).
2. a) Điền chữ : **s** hay **x** ?

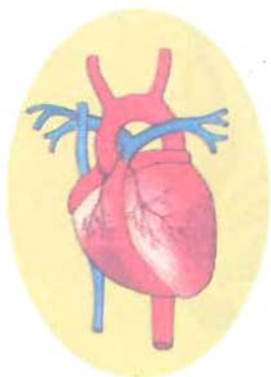


...e lu

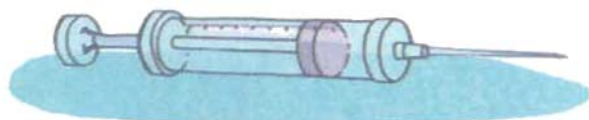


dòng ...ông

- b) Điền vần : **im** hay **iêm** ?



trái t...



kim t...



Vì bây giờ mẹ mới về

Cậu bé cắt bánh bị đứt tay nhưng không khóc. Mẹ về, cậu mới khóc oà lên. Mẹ cậu hoảng hốt :

- Con làm sao thế ?
- Con bị đứt tay.
- Đứt khi nào thế ?
- Lúc này ạ !
- Sao đến bây giờ con mới khóc ?
- Vì bây giờ mẹ mới về.



T: cắt bánh, đứt tay, hoảng hốt

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ưt**.
2. Tìm tiếng ngoài bài :
 - có vần **ưt**
 - có vần **ưc**.
3. Nói câu chứa tiếng có vần **ưt** hoặc **ưc**.



M : Mứt Tết rất ngon.

Cá mực nướng rất thơm.

- ⑦
1. Khi bị đứt tay, cậu bé có khóc không ?
 2. Lúc nào cậu bé mới khóc ? Vì sao ?
 3. Bài có mấy câu hỏi? Đọc các câu hỏi và câu trả lời.

N : Hỏi nhau :

M : Bạn có hay làm nũng bố mẹ không ?





Bông hoa cúc trắng

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Người mẹ ốm nói gì với con ?



Cụ già nói gì với cô bé ?



Cô bé làm gì sau khi hái được bông hoa ?



Câu chuyện kết thúc như thế nào ?

CHỦ ĐIỂM THIÊN NHIÊN- ĐẤT NƯỚC



Đầm sen

Đầm sen ở ven làng. Lá sen màu xanh mát. Lá cao, lá thấp chen nhau, phủ khắp mặt đầm.

Hoa sen đua nhau vươn cao. Khi nở, cánh hoa đỏ nhạt xoè ra, phô đài sen và nhị vàng. Hương sen ngan ngát, thanh khiết. Đài sen khi già thì dẹt lại, xanh thẫm.

Suốt mùa sen, sáng sáng lại có những người ngồi trên thuyền nan rẽ lá, hái hoa.

T : xanh **mát**, **cánh** hoa, **xoè** ra, ngan **ngát**, thanh **khiết**

1. Tìm tiếng trong bài cô vần **en**.
2. Tìm tiếng ngoài bài :
 - có vần **en**
 - có vần **oen**.
3. Nói câu chứa tiếng có vần **en** hoặc **oen**.



M : Truyện *Dế Mèn phiêu lưu ký* rất hay.



Lan **noẻn** miệng cười.

- ②
1. Khi nở, hoa sen trông đẹp như thế nào ?
 2. Đọc câu văn tả hương sen.

N : Nói về sen.

M :

- Cây sen mọc trong đầm.
- Là sen...
- Cánh hoa...





- Chữ hoa : tô chữ M.
- Vần : en, oen.
- Từ ngữ : hoa sen, nhoeén cười.



1. Tập chép :

Hoa sen

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng.
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Cà dao

2. Điền vần : **en** hay **oen** ?



đ... bàn



cửa x... xoẹt

3. Điền chữ : **g** hay **gh** ?



tủ ...ổ lim



đường gỗ ...ế



con ...ẹ

Ghi nhớ :

gh	i
	ê
	e



Mời vào

(Trích)

Cốc, cốc, cốc !

- Ai gọi đó?

- Tôi là Thỏ.

- Nếu là Thỏ

Cho xem tai.



Cốc, cốc, cốc !

- Ai gọi đó?

- Tôi là Nai.

- Thật là Nai

Cho xem gạc.



Cốc, cốc, cốc !

- Ai gọi đó?

- Tôi là Gió.

- Xin mời vào

Kiểm chân cao

Vào trong cửa.

Cùng soạn sửa
Đón trăng lên
Quạt mát thêm
Hơi biển cả
Reo hoa lá
Đẩy buồm thuyền...
Đi khắp miền
Làm việc tốt.

Vô Quảng

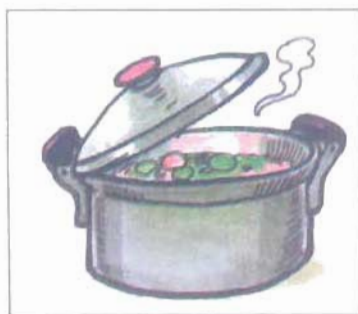
T : **kiểm chân, soạn sửa, buồm thuyền**

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ong**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ong**

- có vần **oong**.



M : chong chóng

xoong canh

- ② 1. Những ai đã đến gõ cửa ngôi nhà ?
2. Gió được chủ nhà mời vào để cùng làm gì ?
* Học thuộc lòng bài thơ.

N : Nói về những con vật em yêu thích.



M : Tôi rất yêu con sáo của tôi. Nó hát rất hay. Nó thích ăn châu chấu.



- Chữ hoa : tô chữ N.
- Vần : ong, oong.
- Từ ngữ : trong xanh, cái xoong.



1. Nghe - viết : bài Mời vào (2 khổ thơ đầu).

2. Điền vần : **ong** hay **oong** ?

Nam học giỏi. Bố thường cho em một chuyến đi tham quan vịnh Hạ Long. Đứng trên b... tàu, ngắm mặt biển rộng, Nam m... lòn lên sẽ trở thành thủy thủ.

3. Điền chữ : **ng** hay **nh** ?



...ôi nhà



...ễ nông



...e nhạc

Ghi nhớ :

ng	i ê e
----	-------------



Chú công

Lúc mới chào đời, chú công nhỏ chỉ có bộ lông tơ màu nâu gạch. Sau vài giờ, công đã có động tác xòe cái đuôi nhỏ xíu thành hình rẻ quạt.

Sau hai, ba năm, đuôi công trống lớn thành một thú xiêm áo rực rỡ sắc màu. Mỗi chiếc lông đuôi óng ánh màu xanh sẫm, được tô điểm bằng những đốm tròn đủ màu sắc. Khi giương rộng, đuôi xòe tròn như một cái quạt lớn có đính hàng trăm viên ngọc lỏng lánh.

Theo Lê Quang Long

T : **nâu gạch, rẻ quạt, rực rỡ, lỏng lánh**

1. Tìm tiếng trong bài có vần **oc**.
2. Tìm tiếng ngoài bài :
 - có vần **oc**
 - có vần **ooc**.

3. Nói câu chứa tiếng có vần **oc** hoặc **ooc**.



M : Con **cốc** là cậu ông **giỏi**.

Bé mặc quần **soóc**.

- ② 1. Lúc mới chào đời, chú công có bộ lông màu gì, chú đã biết làm động tác gì ?
2. Đọc những câu văn tả vẻ đẹp của đuôi công trống sau hai, ba năm.

* Hát bài hát về con công.

" Tập tầm vông con công nó múa..."





Niềm vui bất ngờ

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



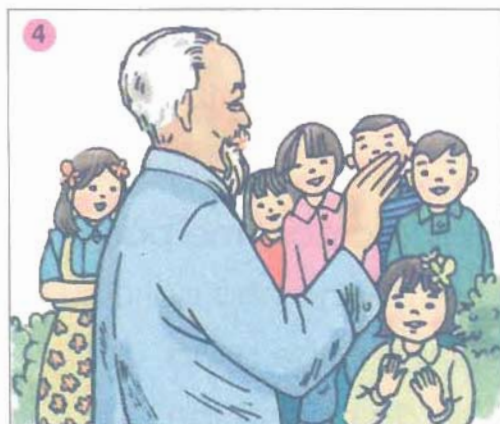
Các bạn nhỏ xin cô giáo
điều gì khi đi qua cổng
Phủ Chủ tịch ?



Chuyện gì diễn ra sau đó ?



Bác Hồ trò chuyện với
các bạn ra sao ?



Cuộc chia tay diễn ra
thế nào ?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

CHỦ ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG



Chuyện ở lớp

- Mẹ có biết ở lớp
Bạn Hoa không học bài
Sáng nay cô giáo gọi
Đúng dậy đỏ bừng tai...

- Mẹ có biết ở lớp
Bạn Hùng cú trêu con
Bạn Mai tay đầy mực
Còn bôi bẩn ra bàn...

Vuốt tóc con, mẹ bảo :

- Mẹ chẳng nhớ nổi đâu
Nói mẹ nghe ở lớp
Con đã ngoan thế nào ?

Tô Hà



T: ở lớp, đúng **dậy**, **trêu**, bôi **bẩn**, **vuốt** tóc.

1. Tìm tiếng trong bài có vần **uôt**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **uôc**

- có vần **uôt**.



M : máy **tuốt** lúa

rước **đuốc**

② 1. Bạn nhỏ kể cho mẹ nghe những chuyện gì ở lớp ?

2. Mẹ nói gì với bạn nhỏ ?

N : Hãy kể với cha mẹ : Hôm nay ở lớp em đã ngoan thế nào.





- Chữ hoa : tô chữ Ồ, Ồ, Ồ.
- Vần : uôt, uôc.
- Từ ngữ : chải chuốt, thuộc bài.



1. Tập chép : bài *Chuyện ở lớp* (khổ thơ 3).
2. Điền vần : **uôt** hay **uôc** ?



b... tóc

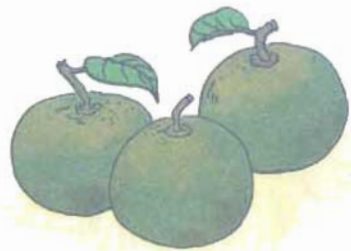


ch... đồng

3. Điền chữ : **c** hay **k** ?



túi ...ọ



quả ...am



Mèo con đi học

Mèo con buồn bực
Mai phải đến trường
Bèn kiểm cố luôn :
- Cái đuôi tôi ốm.
Cừu mới be toáng :
- Tôi sẽ chữa lành
Nhưng muốn cho nhanh
Cắt đuôi khỏi hết !
- Cắt đuôi ? Ấy chết...!
Tôi đi học thôi !

Theo P.Vô-rôn-cô

T : buồn bực, kiểm cố, cái đuôi, cừu

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ưu**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ưu**

- có vần **ươu**.

3. Nói câu chứa tiếng có vần **ưu** hoặc **ươu**.



M : Cây **lưu** vừa bói quả.

Đàn **hươu** uống nước suối.

- ② 1. Mèo kiếm có gì để trốn học ?
 2. Cừu nói gì khiến Mèo vội xin đi học ngay ?
 * Học thuộc lòng bài thơ.

N : Hỏi nhau : Vì sao bạn thích đi học ?





- Chữ hoa : tô chữ **P**.
- Vần : ưu, ươu.
- Từ ngữ : con cừu, ốc bươu.



1. Tập chép : bài *Mèo con đi học* (8 dòng thơ đầu).

(2) a) Điền chữ : **r, d** hay **gi** ?



Thầy ...áo dạy học.



Bé nhảy ...ây.



Đàn cá ...ô lội nước

b) Điền vần : **iên** hay **in** ?



Đàn k... đang đi.



Ông đọc bảng t...



Người bạn tốt

Trong giờ vẽ, Hà bị gãy bút chì. Hà hỏi Cúc :

- Cúc ơi, cho mình mượn chiếc bút bạn chưa dùng với.
- Nhưng mình sắp cần đến nó. - Cúc nói.

Nụ ngối sau thấy vậy liền đưa bút của mình cho Hà.

Khi tan học, một bên dây đeo cặp của Cúc bị tuột. Em với tay kéo dây lên mà chẳng được. Hà thấy vậy liền chạy đến sửa lại dây đeo, đặt chiếc cặp nằm thật ngay ngắn trên lưng bạn. Cúc đỏ mặt, ngượng ngịu cảm ơn Hà.

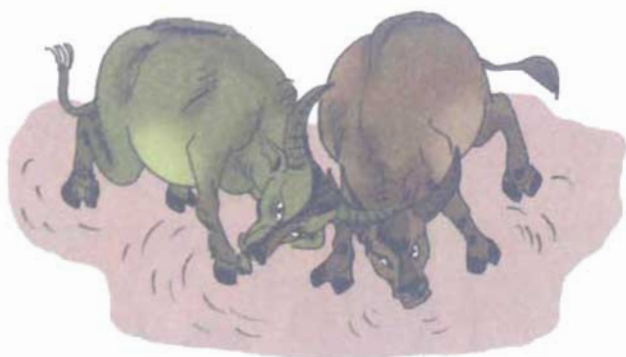
T : **liền, sửa lại, nằm, ngượng ngịu**

1. Tìm tiếng trong bài :

- có vần **uc**
- có vần **ut**.



2. Nói câu chứa tiếng có vần **uc** hoặc **ut**.



M: Hai con trâu **húc** nhau.

Kim ngắn chỉ giờ,
kim dài chỉ **phút**.

- ②
1. Hà hỏi mượn bút, ai đã giúp Hà ?
 2. Bạn nào giúp Cúc sửa dây đeo cặp ?
 3. Em hiểu thế nào là người bạn tốt ?

N: Kể về một người bạn tốt của em.





Sói và Sóc

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Chuyện gì xảy ra khi Sóc đang chuyền trên cành cây ?



Sói định làm gì Sóc ?



Sói hỏi Sóc thế nào ?
Sóc đáp ra sao ?



Sóc giải thích vì sao Sói buồn.

3. Phân vai tập kể toàn bộ câu chuyện.



CHỦ ĐIỂM GIA ĐÌNH

Ngưỡng cửa

Nơi này ai cũng quen
Ngày từ thời tằm bé
Khi tay bà, tay mẹ
Còn dắt vòng đi men.

Nơi bố mẹ ngày đêm
Lúc nào qua cũng vội,
Nơi bạn bè chạy tới
Thường lúc nào cũng vui.

Nơi này đã đưa tôi
Buổi đầu tiên đến lớp
Nay con đường xa tắp,
Vẫn đang chờ tôi đi.

Vũ Quần Phương



T : ngưỡng cửa, nơi này, quen, dắt vòng, đi men, lúc nào

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ăt**.

2. Nhìn tranh, nói câu chứa tiếng :

- có vần **ăt**
- có vần **ăc**.



- ②
1. Ai dắt em bé tập đi men ngưỡng cửa ?
 2. Bạn nhỏ qua ngưỡng cửa để đi đến đâu ?
- * Học thuộc lòng một khổ thơ em thích.

N : Hằng ngày, từ ngưỡng cửa nhà mình, em đi những đâu ?





Chữ hoa : tô chữ Q.
 Vần : ắt, ắc.
 Từ ngữ : màu sắc, diu dặt.



1. Tập chép : bài *Ngưỡng cửa* (khổ thơ cuối).
2. Điền vần : ắt hay ắc ?



Họ b... tay chào nhau.



Bé treo áo lên m... .

3. Điền chữ : g hay gh ?

Đã hết giờ đọc, Ngân ...ấp truyện, ...i lại tên truyện. Em đứng lên, kê lại bàn ...ế ngay ngắn, trả sách cho thư viện rồi vui vẻ ra về.



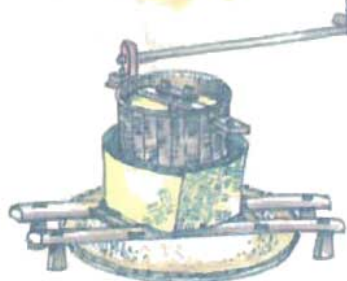


Kể cho bé nghe

(Trích)

Hãy nói ầm ĩ
Là con vịt bầu.
Hãy hỏi *đâu đâu*
Là con chó vện.
Hãy chằng dây điện
Là con nhện con.
Ăn no quay tròn
Là cối xay lúa.
Mồm thở ra gió
Là cái quạt hòm.
Không thềm cỏ non
Là con trâu sắt.
Rồng phun nước bạc
Là chiếc máy bơm.
Dùng miệng nấu cơm
Là cua, là cáy...

Trần Đăng Khoa



T : ầm ĩ, chó **vện**, **chằng dây**, ăn **no**, **quay tròn**, nấu cơm

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ước**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ước**

- có vần **uot**.

⑦ 1. Em hiểu *con trâu sắt* trong bài là gì ?

2. Hỏi - đáp theo bài thơ.

M : - Con gì hay nói ầm ĩ ?

- Con vịt bầu.

N : Hỏi - đáp về những con vật em biết.



M : - Sáng sớm, con gì gáy ồ... ó... o
gọi người thức dậy ?

- Con gà trống.

- Con gì là chúa
rừng xanh ?





- Chữ hoa : tô chữ R.
- Vần : ươc, ươt.
- Từ ngữ : dòng nước, xanh mướt.



1. Nghe - viết : bài *Kể cho bé nghe* (8 dòng đầu).
2. Điền vần : **ươc** hoặc **ươt**.



Mái tóc rất m...



Dùng thước đo vải.

3. Điền chữ : **ng** hoặc **ngh**.

...ày mới đi học, Cao Bá Quát viết chữ xấu như gà bới. Sau nhờ kiên trì luyện tập ...ày đêm quên cả ...ỉ ngơi, ông đã trở thành ...ười nổi tiếng viết chữ đẹp.





Hai chị em

Hai chị em đang chơi vui vẻ trước đồng đồ chơi. Bỗng cậu em nói :

- Chị đừng động vào con gấu bông của em.

Một lát sau, chị lên dây cót chiếc ô tô nhỏ. Em hét lên :

- Chị hãy chơi đồ chơi của chị ấy.

Chị giận bỏ đi học bài. Ngồi chơi một mình, chỉ một lát sau, cậu em đã cảm thấy buồn chán.



T : vui vẻ, một lát, dây cót, hét lên, buồn

1. Tìm tiếng trong bài có vần **et**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **et**

- có vần **oet**.

3. Điền vần : **et** hoặc **oet**.



Ngày Tết, ở miền Nam,
nhà nào cũng có bánh tét.



Chim gõ kiến kh... thân
cây tìm tổ kiến.

- ② 1. Cậu em làm gì :
- khi chị đụng vào con gấu bông ?
- khi chị lên dây cót chiếc ô tô nhỏ ?
2. Vì sao cậu em thấy buồn khi ngồi chơi một mình ?

N : Em thường chơi với anh (chị, em) những trò chơi gì ?





Đê con nghe lời mẹ

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Trước khi đi, Đê mẹ dặn con thế nào ?
Chuyện gì đã xảy ra sau đó ?

Sói đang làm gì ?



Vì sao Sói lại tiu nghỉu bỏ đi ?

Đê mẹ khen các con thế nào ?

3. Kể toàn bộ câu chuyện.

CHỦ ĐIỂM THIÊN NHIÊN - ĐẤT NƯỚC



Hồ Gươm

Nhà tôi ở Hà Nội, cách Hồ Gươm không xa. Từ trên cao nhìn xuống, mặt hồ như một chiếc gương bầu dục khổng lồ, sáng long lanh.

Cầu Thê Húc màu son, cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. Mái đền lấp ló bên gốc đa già, rể lá xum xuê. Xa một chút là Tháp Rùa, tường rêu cổ kính. Tháp xây trên gò đất giữa hồ, cỏ mọc xanh um.

Theo Ngô Quân Miện

T : khổng lồ, long lanh, lấp ló, xum xuê

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ươm**.

2. Nói câu chứa tiếng :

- có vần **ươm**

- có vần **ươp**.



M : Đàn **bướm** bay quanh
vườn hoa.

Giàn **mướp** sai trĩu quả.

- ② 1. Hồ Gươm là cảnh đẹp ở đâu ?
2. Từ trên cao nhìn xuống, mặt Hồ Gươm trông như thế nào ?
3. Đọc những câu văn trong bài tả cảnh đẹp trên các
bức ảnh sau :



Cầu Thê Húc



Đền Ngọc Sơn



Tháp Rùa



- Chữ hoa : tô chữ *ơ*.
- Vần : ươm, ươp.
- Từ ngữ : lượm lúa, nườm nượp.



1. Tập chép : bài *Hồ Gươm* (từ "Cầu Thê Húc màu son" đến "cổ kính").

② Trong bài chính tả có mấy câu ? Cuối mỗi câu có dấu gì ?

2. Điền vần : **ươm** hay **ươp** ?



trò chơi c... cồ



những l... lúa vàng ươm

3. Điền chữ : **c** hay **k** ?



qua ...ầu



gỗ ...êng



Luỹ tre

(Trích)

Mỗi sớm mai thức dậy
Luỹ tre xanh rì rào
Ngọn tre cong gọng vó
Kéo mặt trời lên cao.



Những trưa đông đầy nắng
Trâu nằm nhai bóng râm
Tre bần thần nhớ gió
Chợt về đầy tiếng chim.

Nguyễn Công Dương

T : lủỹ tre, rì rào, gọng vó, bóng râm

1. Tìm tiếng trong bài có vần **iêng**.
2. Tìm tiếng ngoài bài có vần **iêng**.

3. Điền vần : **iêng** hoặc **yêng**.



Lễ hội cồng ch... ở Tây Nguyên.



Chim ... biết nói tiếng người.

- ② 1. Những câu thơ nào tả lũy tre buổi sớm ?
2. Đọc những câu thơ tả lũy tre vào buổi trưa.

N : Hỏi - đáp về các loài cây.

M : - Bạn biết những cây gì ?

- Tôi biết cây dừa, cây chuối...





- Chữ hoa : tô chữ *Ê*.
- Vần : iêng, yêng.
- Từ ngữ : tiếng chim, con yêng.



1. Tập chép : bài *Luỹ tre* (khổ thơ đầu).
- (2) a) Điền chữ : **n** hay **l** ?



trâu ...o cỏ



chùm quả ...ê

- b) Điền dấu ? hay dấu ~ trên những chữ in nghiêng ?



Bà đưa *vong ru* bé *ngư ngon*.



Cô bé trum khăn *đơ*
đa nhớ lời mẹ *dặn*.



Sau cơn mưa

Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. Những đoá râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời xanh bóng như vừa được gội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhón nhơ, sáng rực lên trong ánh mặt trời.

Mẹ gà mừng rỡ "tục, tục" dắt bầy con quây quanh vùng nước đọng trong vườn.

Theo Vũ Tú Nam



T : mưa **rào**, **râm bụt**, **xanh** bóng, **nhón nhơ**, sáng **rực**, mặt **trời**, **quây** quanh, **vườn**

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ây**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ây**
- có vần **uây**.



M : **xây nhà**



khấy bột

② 1. Sau trận mưa rào, mọi vật thay đổi thế nào ?

- Những đoá râm bụt...
- Bầu trời...
- Mấy đám mây bông...

2. Đọc câu văn tả cảnh đàn gà sau trận mưa.

N : Trò chuyện về mưa.

- M :**
- Bạn thích trời mưa hay trời nắng ?
 - Tôi thích trời mưa.





Con Rồng cháu Tiên

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Gia đình Lạc Long Quân sống như thế nào ?



Lạc Long Quân hoá rồng bay đi đâu ?



Âu Cơ và các con làm gì ?



Cuộc chia tay diễn ra thế nào ?

CHỦ ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG

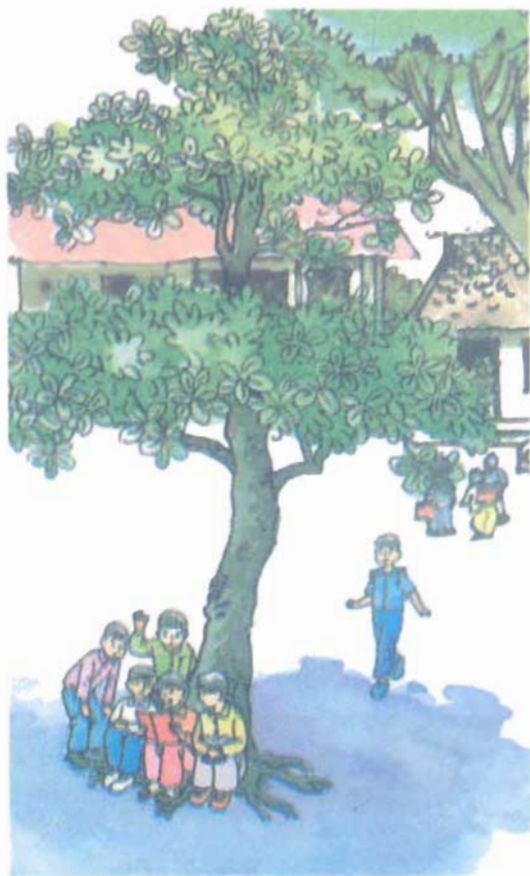


Cây bàng

Ngay giữa sân trường,
sừng sững một cây bàng.

Mùa đông, cây vươn dài
những cành khẳng khiu, trụi
lá. Xuân sang, cành trên
cành dưới chi chít những
lộc non mơn mớn. Hè về,
những tán lá xanh um che
mát một khoảng sân trường.
Thu đến, từng chùm quả
chín vàng trong kẽ lá.

Theo Hữu Tưởng



T : sừng sững, khẳng khiu, trụi lá, chi chít

1. Tìm tiếng trong bài có vần **oang**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **oang**
- có vần **oac**.

3. Nói câu chứa tiếng có vần **oang** hoặc **oac**.



M: Bé ngồi trong **khoang** thuyền.



Chú bộ đội **khoác**
ba lô trên vai.

- ⑦ 1. Cây bàng thay đổi như thế nào
- vào mùa đông ?
 - vào mùa xuân ?
 - vào mùa hè ?
 - vào mùa thu ?

2. Theo em, cây bàng đẹp nhất vào mùa nào ?

N: Kể tên những cây được trồng ở sân trường em.





- Chữ hoa : tô chữ u, U.
- Vần : oang, oac.
- Từ ngữ : khoảng trời, áo khoác.



1. Tập chép : bài *Cây bàng* (từ "Xuân sang" đến hết).

⑦ Chỉ ra những chỗ có dấu chấm trong bài. Chữ đầu sau dấu chấm phải viết thế nào ?

2. Điền vần : **oang** hay **oac** ?



Cửa sổ mở t...



Bố mặc áo kh...

3. Điền chữ : **g** hay **gh** ?



...õ trống



chơi đàn ...i ta



Đi học

Hôm qua em tới trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nương
Một mình em tới lớp.

Trường của em be bé
Nằm lặng giữa rừng cây
Cô giáo em tre trẻ
Dạy em hát rất hay.

Hương rừng thơm đồi vắng
Nước suối trong thâm thi
Cọ xò ô che nắng
Râm mát đường em đi.

Minh Chính



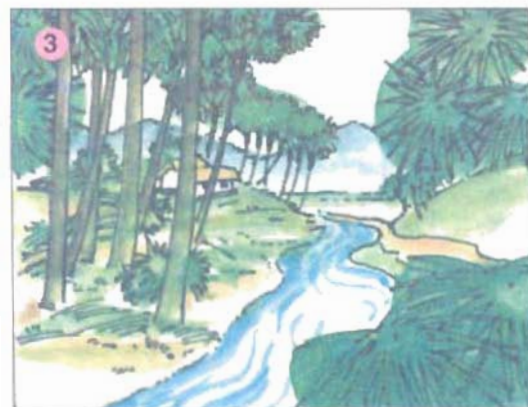
T : lên **nương**, tới **lớp**, hương **rừng**, nước suối

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ă**ng.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ă**n
- có vần **ă**ng.

- ② 1. Đường đến trường có những cảnh gì đẹp ?
2. Đọc các câu thơ trong bài ứng với nội dung mỗi tranh :



3. Hát bài hát *Đi học*.



- Chữ hoa : tô chữ *Ư*.
- Vần : ăn, ăng.
- Từ ngữ : khăn đỏ, măng non.



1. Nghe - viết : bài *Đi học* (hai khổ thơ đầu).
2. Điền vần : **ăn** hay **ăng** ?



Bé ngắm tr...



Mẹ mang ch... ra phơi n'...

3. Điền chữ : **ng** hay **ngh** ?



...ông đi trong ...õ.



...é ...e mẹ gọi.



Nói dối hại thân

Một chú bé đang chăn cừu bỗng giả vờ kêu toáng lên :
- Sói ! Sói ! Cứu tôi với !

Nghe tiếng kêu cứu, các bác nông dân đang làm việc gần đấy tức tốc chạy tới. Nhưng họ chẳng thấy sói đâu.

Chú bé còn nói dối như vậy vài ba lần nữa. Cuối cùng, sói đến thật. Chú bé hết hoảng gào xin cứu giúp. Các bác nông dân nghĩ chú nói dối như mọi lần nên vẫn thản nhiên làm việc. Bầy sói chẳng phải sợ ai cả. Chúng tự do ăn thịt hết đàn cừu.

Theo Lép Tôn-xtôi



T : bỗng, giả vờ, kêu toáng, tức tốc, hết hoảng

1. Tìm tiếng trong bài có vần **it**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

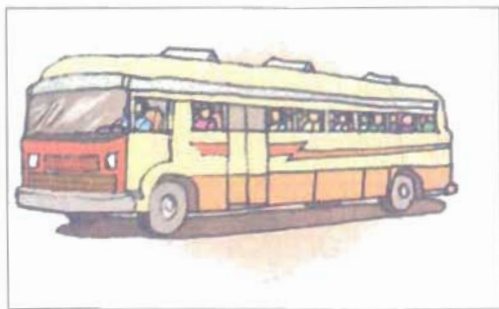
- có vần **it**

- có vần **uyt**.

3. Điền vần : **it** hoặc **uyt**.



M... chín thơm nức.



Xe b... đẩy khách.

- ② 1. Chú bé chăn cừu già vờ kêu cứu, ai đã chạy tới giúp ?
2. Khi sói đến thật, chú kêu cứu, có ai đến giúp không ?
Sự việc kết thúc thế nào ?

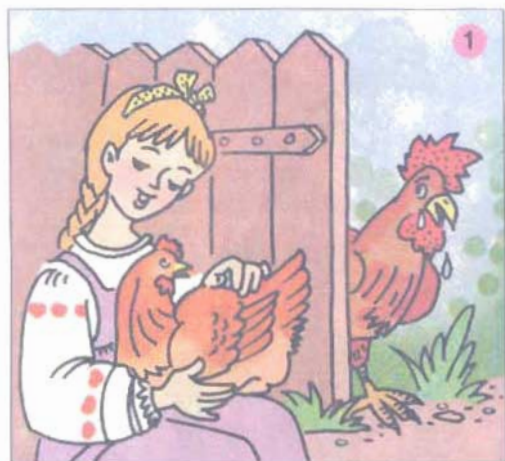


3. Nói lời khuyên chú bé chăn cừu.



Cô chủ không biết quý tình bạn

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Vì sao cô bé đổi Gà Trống lấy Gà Mái ?



Cô bé đổi Gà Mái lấy con vật nào ?



Vì sao cô bé lại đổi Vịt lấy Chó con ?



Câu chuyện kết thúc thế nào ?

3. Kể toàn bộ câu chuyện.

CHỦ ĐIỂM GIA ĐÌNH



Bác đưa thư

Bác đưa thư trao cho Minh một bức thư. Đúng là thư của bố rồi. Minh mừng quýnh. Minh muốn chạy thật nhanh vào nhà khoe với mẹ. Nhưng em chợt thấy bác đưa thư mồ hôi nhễ nhại.

Minh chạy vội vào nhà. Em rót một cốc nước mát lạnh. Hai tay bung ra, em lễ phép mời bác uống.

Theo Trần Nguyễn Đào

T: mừng **quýnh**, **nhễ** nhại, mát **lạnh**, **lễ** phép

1. Tìm tiếng trong bài có vần **inh**.
2. Tìm tiếng ngoài bài :
 - có vần **inh**
 - có vần **uynh**.



M : tủ kính



chạy **huỳnh** huych

- ②
1. Nhận được thư của bố, Minh muốn làm gì ?
 2. Thấy bác đưa thư mồ hôi nhễ nhại, Minh làm gì ?

N : Nói lời chào hỏi của Minh :

- khi gặp bác đưa thư
- khi mời bác uống nước.





- Chữ hoa : tô chữ *h*.
- Vần : inh, uynh.
- Từ ngữ : bình minh, phụ huynh.



1. Tập chép : *Bác đưa thư* (từ "Bác đưa thư" đến "mổ hôi nhặng nhai").
- ⑦ Trong bài có mấy dấu chấm ? Chữ đầu sau dấu chấm viết thế nào ?
2. Điền vần : **inh** hay **uynh** ?



b... hoa



kh... tay

3. Điền chữ : **c** hay **k** ?



...ù mèo



dòng ...ênh



Làm anh

Làm anh khó đấy
Phải đâu chuyện đùa
Với em gái bé
Phải "người lớn" cơ.

Mẹ cho quà bánh
Chia em phần hơn
Có đồ chơi đẹp
Cũng nhường em luôn.

Khi em bé khóc
Anh phải dỗ dành
Nếu em bé ngã
Anh nâng dịu dàng.

Làm anh thật khó
Nhưng mà thật vui
Ai yêu em bé
Thì làm được thôi.

Phan Thị Thanh Nhàn



T: làm anh, người lớn, dỗ dành, dịu dàng

1. Tìm tiếng trong bài có vần ia.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ia**
- có vần **uya**.



M : tia chớp

đêm khuya

- ② 1. Là anh, phải làm gì :
- khi em bé khóc ?
 - khi em bé ngã ?
 - khi mẹ cho quà bánh ?
 - khi có đồ chơi đẹp ?
2. Muốn làm anh, phải có tình cảm thế nào với em bé ?
- * Học thuộc lòng khổ thơ em thích.

N : Kể về anh (chị, em) của em.





- Chữ hoa : tô chữ y.
- Vần : ia, uya.
- Từ ngữ : tia chớp, đêm khuya.



1. Tập chép :

Chia quà

Thấy mẹ về, chị em Phương reo lên :

- A, mẹ về ! Chúng con chào mẹ ạ !

Mẹ tươi cười, đưa cho Phương hai quả na. Phương nói :

- Chúng con xin mẹ.

Phương chọn quả to hơn đưa cho em.

(2) Điền chữ :

a) s hay x ?



...áo tập nói.



Bé ...ách túi.

b) v hay d ?



Hoa cúc ...àng.



Bé ...ang tay.



Người trồng na

Một cụ già lúi húi ngoài vườn, trồng cây na nhỏ. Người hàng xóm thấy vậy, cười bảo :

- Cụ ơi, cụ nhiều tuổi sao còn trồng na ? Cụ trồng chuối có phải hơn không ? Chuối mau ra quả. Còn na, chắc gì cụ đã chờ được đến ngày có quả.

Cụ già đáp :

- Có sao đâu ! Tôi không ăn thì con cháu tôi ăn. Chúng sẽ chẳng quên người trồng.



T : lúi húi, ngoài vườn, trồng na, ra quả

1. Tìm tiếng trong bài có vần **oai**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **oai**
- có vần **oay**.

3. Điền tiếng có vần **oai** hoặc **oay** ?



M : Bác sĩ nói chuyện điện ... Diễn viên múa ... người.

- ⑦ 1. Thấy cụ già trông na, người hàng xóm khuyên cụ điều gì ?
2. Cụ trả lời thế nào ?
3. Bài có mấy câu hỏi ? Đọc các câu hỏi trong bài.

N : Kể về ông (bà) của em.





Hai tiếng kì lạ

1. Nghe kể chuyện.

2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Pao-lích đang buồn bực, cụ già nói điều gì làm em ngạc nhiên ?



Pao-lích xin chị cái bút bằng cách nào ?



Bằng cách nào, Pao-lích đã xin được bánh của bà ?



Pao-lích làm cách nào để anh cho đi bơi thuyền ?

CHỦ ĐIỂM THIÊN NHIÊN - ĐẤT NƯỚC



Anh hùng biển cả

Cá heo là tay bơi giỏi nhất của biển. Nó có thể bơi nhanh vun vút như tên bắn.

Cá heo sinh con và nuôi con bằng sữa. Nó khôn hơn cả chó, khỉ. Có thể dạy nó canh gác bờ biển, dẫn tàu thuyền vào ra các cảng, săn lùng tàu thuyền giặc. Một chú cá heo ở Biển Đen mới đây đã được thưởng huân chương. Chú cá heo này đã cứu sống một phi công, khi anh nhảy dù xuống biển vì máy bay bị hỏng.

Theo Lê Quang Long

T: **nhANH VUN VÚT**, bờ **biển**, săn **lùng**, **nhảy** dù

1. Tìm tiếng trong bài có vần **uân**.

2. Nói câu chứa tiếng :

- có vần **ân**
- có vần **uân**.



M: Cá heo được thưởng **huân** chương.

Mèo chơi trên **sân**.

- ⑦
1. Cá heo bơi giỏi như thế nào ?
 2. Người ta có thể dạy cá heo làm những việc gì ?
 3. Hỏi nhau về cá heo theo nội dung bài :
 - Cá heo sống ở biển hay ở hồ ?
 - Cá heo đẻ trứng hay đẻ con ?
 - Cá heo thông minh như thế nào ?
 - Con cá heo trong bài đã cứu sống được ai ?





- Chữ số : viết các chữ số 0, 1, 2, 3, 4.
- Vần : ăn, uân.
- Từ ngữ : thân thiết, huân chương.



1. Tập chép :

Loài cá thông minh

- Có thể dạy cá heo làm gì ?
- Có thể dạy cá heo làm xiếc, gác bờ biển, dẫn tàu ra vào cảng.
- Chú cá heo ở Biển Đen đã lập chiến công gì ?
- Chú đã cứu sống một phi công.

② Trong bài có mấy câu hỏi ? Đọc các câu hỏi và câu trả lời.

2. Điền vần : **ân** hay **uân** ?



kh... vác



ph... trắng

3. Điền chữ : **g** hay **gh** ?



...ép cây



...ôi bánh



Ồ... ó... o

Ồ... ó... o...

Ồ... ó... o...

Tiếng gà

Tiếng gà

Giục quả na

Mở mắt

Tròn xoe

Giục hàng tre

Đâm măng

Nhọn hoắt

Giục buồng chuối

Thơm lừng

Trúng cuốc

Giục hạt đậu

Nảy mầm

Giục bông lúa

Uốn câu

Giục con trâu

Ra đồng

Giục đàn sao

Trên trời

Chạy trốn

Gọi ông trời

Nhô lên

Rửa mặt

Ồi bốn bề

Bát ngát

Tiếng gà

Ồ... ó... o

Ồ... ó... o.

Trần Đăng Khoa



T : quả na, trúng **cuốc**, uốn câu, con **trâu**

1. Tìm tiếng trong bài có vần **oắt**.

2. Nói câu chứa tiếng có vần **oắt** hoặc **oắc**.



M : Măng nhọn hoắt.

Bé ngoặc tay.

- ② 1. Gà gáy vào lúc nào trong ngày ?
2. Tiếng gà gáy làm muôn vật đổi thay thế nào ?

M : Tiếng gà giục quả na mở mắt tròn xoe.

* Học thuộc lòng bài thơ.

N : Nói về các con vật em biết.





- Chữ số : viết các chữ số 5, 6, 7, 8, 9.
- Vần : oắt, oắc.
- Từ ngữ : nhọn hoắt, ngoặc tay.



1. Nghe - viết : Bài Ở...ố...o (13 dòng thơ đầu).
2. Điền vần : **oắt** hay **oắc** ?



M : Cảnh đêm khuya kh... ..

Chọn quả bóng h...; máy bay ?

3. Điền chữ : **ng** hay **ngh** ?

Tiếng chim vách núi nhỏ dần
 Rì rầm tiếng suối khi gần khi xa
 ...oài thêm rơi cái lá đa
 Tiếng rơi rất mỏng như là rơi ...iêng.

Trần Đăng Khoa



Không nên phá tổ chim

Thấy trên cành cây có một tổ chích choè, ba con chim non mới nở, tôi liền trèo lên cây, bắt chim non xuống để chơi. Chị tôi thấy vậy, nhẹ nhàng bảo : "Chim non đang sống với mẹ, sao em nỡ bắt nó ? Lát nữa chim mẹ về, không thấy con, sẽ buồn lắm đấy. Còn lũ chim non xa mẹ, chúng sẽ chết. Hãy đặt lại chim vào tổ. Sau này chim lớn, chim sẽ hát ca, bay lượn, ăn sâu bọ giúp ích con người".

Nghe lời chị, tôi đem những chú chim non đặt lại vào tổ.

Theo Quốc văn giáo khoa thu

T : cành cây, chích choè, chim non, bay lượn

1. Tìm tiếng trong bài có vần **ich**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **ich**
- có vần **uych**.



M : **lịch** treo tường

huých tay

- ② 1. Thấy em bắt chim non, chị khuyên em thế nào ?
2. Nghe lời chị, bạn nhỏ đã làm gì ?

N : Hỏi nhau : Bạn đã làm gì để bảo vệ các loài chim ?





Sự tích dưa hấu

1. Nghe kể chuyện.
2. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.



Chuyện gì xảy ra khiến vợ chồng An Tiêm bị đày ra đảo hoang ?
Cả nhà An Tiêm làm gì trên đảo ?



Nhờ đâu, vợ chồng An Tiêm có được hạt giống quý ?
Tới mùa, họ thu hoạch thế nào ?

Vì sao nhà vua cho đón vợ chồng An Tiêm trở về ?

ÔN TẬP - KIỂM TRA



Sáng nay

Có ngàn tia nắng nhỏ
Đi học sáng hôm nay
Có trăm trang sách mở
Xoè như cánh chim bay.

Tránh nắng, từng dòng chữ
Xếp thành hàng nhấp nhô :
"l" gây nên đội mù,
"O" đội nón là "ô".

Giờ chơi vừa mới điểm
Gió nấp đâu, ủa ra,
Làm nụ hồng chúm chím
Bật cười quá, nở hoa.

Thy Ngọc

T : tia nắng, xoè, nhấp nhô, nấp, chúm chím

1. Tìm tiếng trong bài có vần **oe**.

2. Tìm tiếng ngoài bài :

- có vần **oe**

- có vần **oeo**.

③ 1. Sáng nay, bạn nhỏ đi đâu ?

2. Những dòng chữ ngộ nghĩnh như thế nào ?

3. Giờ ra chơi có gì vui ?



1. Nghe - viết :



Câu đố

Nhỏ như cái kẹo
Dẻo như bánh giầy
Ở đâu mọc dây
Có em là sạch.

(Là cái gì ?)

Ruột dài từ mũi đến chân
Mũi mòn ruột cũng dần dần mòn theo.

(Là cái gì ?)

2. Điền chữ : **tr** hay **ch** ?

Chị Mái và cô Mơ

Chị Mái ...ăm một đàn con
...ăn bới, miệng gọi mắt tròn ngó ...ông
Cô Mơ đẻ một ...ứng hồng
Cục ta cục tác sân ...ong ngõ ngoài.

Phạm Công Trứ



3. Điền chữ : **c** hay **k** ?

Câu đố

Cũng gọi là ...ánh như chim
Những ngày lặng gió nằm im khoang thuyền
Chờ cơn gió lộng ...éo lên
Đưa thuyền rời bến tới miền khơi xa.

(Là cái gì ?)



Con Chuột huênh hoang

Một con Chuột có tính huênh hoang.

Một lần, Chuột rơi bộp xuống giữa một đàn Thỏ. Bọn Thỏ giật mình ba chân bốn cẳng bỏ chạy. Chuột tưởng Thỏ sợ mình. Nó lấy làm đắc ý lắm. Nó nghĩ : so với Thỏ thì Mèo nhỏ hơn. Chắc Mèo phải sợ nó.

Một hôm, Chuột đến gần bồ thóc. Phía trên bồ thóc, một con Mèo đang kêu ngoao, ngoao. Chuột chẳng thèm để ý đến Mèo, định leo thẳng lên bồ thóc.

Bỗng huych một cái, Mèo nhảy phắt xuống, ngoạm ngay lấy Chuột.



T : huênh hoang, ngoao ngoao, huych, ngoạm

1. Trong bài tiếng nào có vần **uênh** ?
2. Tìm thêm tiếng có vần **uênh** .

- ②
1. Vì sao con Chuột trong truyện này không sợ Mèo ?
 2. Câu chuyện kết thúc thế nào ?



1. Tập chép :

Rước đèn

Đêm Trung thu. Càng về khuya đám rước đèn càng đông. Các bạn nhỏ mỗi người cầm trong tay một chiếc đèn : đèn lồng, đèn ông sao... Tiếng nói cười ríu rít làm rộn rã cả xóm làng. Đám rước đi chậm rãi trên đoạn đường làng khúc khuỷu trông như một con rồng lửa bò ngoằn ngoèo.

Theo Nguyễn Tùng



2. Tìm tiếng trong bài :

- có vần **iu**
- có vần **uyu**.

3. Điền chữ :

a) **c** hay **k** ?

...ổng làng

của ...ính

b) **g** hay **gh** ?

...ọn gàng

xuống ...e

c) **ng** hay **ngh** ?



...ôi nhà đang xây.



Thiếu nhi tập ...l thức Đội.

Ghi nhớ :

ki	ghi	nghi
kê	ghê	nghe
ke	ghe	nghe

CÁC BÀI LUYỆN TẬP 1, 2, 3, 4 (*)

Bài luyện tập 1

Lăng Bác



Nắng Ba Đình mùa thu
Thấm vàng trên lăng Bác
Vẫn trong vắt bầu trời
Ngày Tuyên ngôn Độc lập.
Áng mây nào sà thấp
Trên vầng đá hoa cương.
Em đi trên Quảng trường
Bâng khuâng như vẫn thấy
Nắng reo trên lễ đài
Có bàn tay Bác vẫy.

Nguyễn Phan Hách

②

1. Tìm những câu thơ tả ánh nắng và bầu trời trên Quảng trường Ba Đình vào mùa thu.
2. Đi trên Quảng trường Ba Đình, bạn nhỏ có cảm tưởng như thế nào ?

(*) Chọn 2 trong 4 bài.



1. Tập chép :

Quả Sồi

Nằm dưới đất, Quả Sồi ao ước được ở trên cao ngắm trăng sao, sông núi. Nó nhờ Cây Sồi đưa lên cành cao. Cây Sồi bảo :

- Hãy tự mọc rễ nhanh lên rồi cháu sẽ trở thành một cây cao như bác.

Theo Xu-khôm-lin-xki



2. Tìm tiếng trong bài :

- có vần **ăm**
- có vần **ăng**.

3. Điền chữ : **r**, **d** hoặc **gi**.

Rùa con đi chợ

...rùa con đi chợ mùa xuân
Mới đến cổng chợ bước chân sang hè
Mua xong chợ đã vãn chiều
Heo heo ...ó thổi cánh ...iều mùa thu.

Mai Văn Hai



Gửi lời chào lớp Một

Lớp Một ơi ! Lớp Một !
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước !

Chào bảng đen cửa sổ
Chào chỗ ngồi thân quen
Tất cả ! Chào ở lại
Đón các bạn nhỏ lên.

Chào cô giáo kính mến
Cô sẽ xa chúng em ...
Làm theo lời cô dạy
Cô sẽ luôn ở bên.

Lớp Một ơi ! Lớp Một !
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước !

Hữu Tường



- ② 1. Chia tay lớp Một, bạn nhỏ chào ai, bạn chào những đồ vật nào trong lớp ?
2. Xa cô giáo, bạn nhỏ hứa điều gì ?



1. Tập chép :

Quyển sách mới

Năm học sắp kết thúc. Hôm nay, Khánh Linh được phát sách *Tiếng Việt 2*. Em mở ngay sách ra xem. Sách có rất nhiều tranh ảnh đẹp. Em thích quá. Tan học, vừa về đến nhà, em đã khoe ngay sách với bà.



2. Tìm tiếng trong bài :

- có vần **anh**
- có vần **ach**.

3. Điền vần : **anh** hay **ach** ?

Bà em kém mắt
Mà đi rất nh...
Bà không nhìn s...
Mà thuộc vanh v...
Chuyện xưa chuyện xưa.

Vũ Ngọc Bình

Bài luyện tập 3



Hai cậu bé và hai người bố

Hai cậu bé lần đầu được bố dẫn đến trường. Một cậu tên là Việt, cậu kia tên là Sơn. Hai cậu làm quen với nhau. Việt hỏi :

- Bố bạn làm gì ?

Sơn trả lời :

- Bố mình là bác sĩ. Thế bố bạn làm gì ?

- Bố mình làm ruộng. - Việt đáp.

Sơn bảo :

- Công việc của bố cậu thật quan trọng. Không có lúa gạo thì chẳng ai sống nổi.

Việt nói :

- Công việc của bố cậu cũng quan trọng. Không có bác sĩ thì lấy ai chữa bệnh cho người ốm.

- ⑦ 1. Tìm tiếng trong bài :
- có vần **iê**t
- có vần **iê**c.
2. Bố Việt làm gì ? Bố Sơn làm gì ?



1. Tập chép :

Xỉ cá mè

Xỉ cá mè
Đè cá chép
Tay nào đẹp
Đi bẻ ngô
Tay nào to

Đi dỡ củ
Tay nào nhỏ
Hái đậu đen
Tay nhỏ nhem
Rửa cho sạch.



2. Tìm trong bài chính tả các chữ bắt đầu bằng **c**.

3. Điền vần : **iên, iêng** hay **uyên** ?

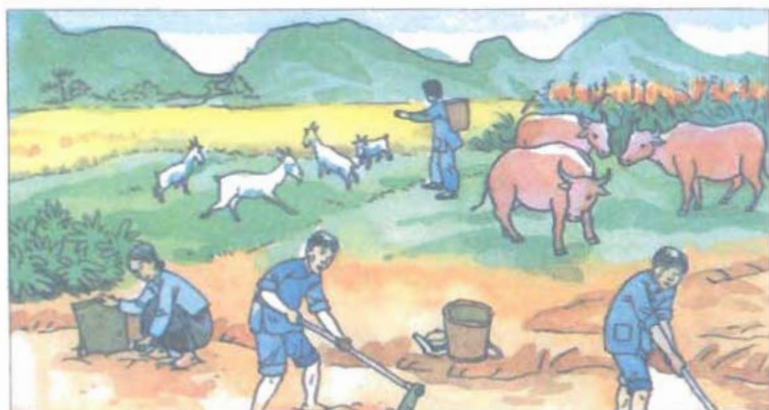
Thuyền ngủ bãi

Bác th... ngủ rất lạ
Chẳng chịu trèo lên giường
Úp mặt xuống cát vàng
Ngh... tai về phía b... .



Dương Huy

Bài luyện tập 4



Mùa thu ở vùng cao

Đã sang tháng tám. Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời xanh trong. Những dãy núi dài, xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Đàn bò đi ra đồng, con vàng, con đen. Đàn dê chạy lên, chạy xuống. Nương ngô vàng mướt. Nương lúa vàng óng.

Người vùng cao đang cuốc đất, chuẩn bị trồng đậu tương thu.

Theo Tô Hoài

⑦ 1. Tìm tiếng trong bài :

- có vần **ương**

- có vần **ước**.

2. Tìm những câu văn *tả cảnh mùa thu ở vùng cao* :

- Bầu trời

- Những dãy núi

- Nương ngô, nương lúa.



1. Tập chép :

Ông em

Ông em tóc bạc
Trắng muốt như tơ
Ông em kể chuyện
Ngày xưa ngày xưa
Chuyện vui như Tết
Chuyện đẹp như mơ
Em ngồi nghe chuyện
Mê mãi say sưa...



2. Tìm trong bài chính tả những chữ bắt đầu bằng **ng** và **ngh**.



3. Điền vần : **ươi** hay **ôi** ?

Trăng của mỗi người

Mẹ bảo : trăng như l... liềm

Ông rằng : trăng tựa con thuyền cong mui

Bà nhìn : như hạt cau phơi

Cháu c... : quả ch... vàng t... ngoài vườn.

Lê Hồng Thiện

Kiểm tra (3 tiết)

MỤC LỤC

Học vần (Đặng Thị Lanh, Hoàng Cao Cường, Trần Thị Minh Phương biên soạn)

Bài	Nội dung	Trang
84	op ap hợp, sạp	4
85	áp áp bắp, mập	6
86	ôp ơp hợp, lớp	8
87	ep êp chếp, xếp	10
88	ip up nhíp, búp	12
89	iêp ươp liếp, ướp	14
90	Ôn tập	16
91	oa oe hoạ, xoè	18
92	oai oay thoai, xoáy	20
93	oan oan khoan, xoắn	22
94	oang oăng hoang, hoảng	24
95	oanh oạch doanh, hoạch	26
96	oat oát hoạt, choát	28
97	Ôn tập	30
98	uê uy huệ, huy	32
99	ươ uya hươ, khuya	34
100	uân uyên xuân, chuyển	36
101	uất uyết xuất, duyệt	38
102	uynh ỹch huynh, huyệt	40
103	Ôn tập	42

Luyện tập tổng hợp (Nguyễn Trí, Hoàng Hoà Bình biên soạn)

Chủ điểm - Tuần	Phân môn	Nội dung	Trang
1. Nhà trường	Tập đọc	Trường em	46
	Tập viết	Tô chữ : A, A, A	48
	Chính tả	Trường em	48
	Tập đọc	Tặng cháu	49
	Tập viết	Tô chữ hoa : B	51
	Chính tả	Tặng cháu	51
	Tập đọc	Cái nhãn vở	52
	Kể chuyện	Rùa và Thỏ	54
2. Gia đình	Tập đọc	Bàn tay mẹ	55
	Tập viết	Tô chữ : C	57
	Chính tả	Bàn tay mẹ	57
	Tập đọc	Cái Bống	58
	Tập viết	Tô chữ : D, D	60
	Chính tả	Cái Bống	60
	Tập đọc	Vẽ ngựa	61
	Kể chuyện	Cô bé trộm khăn đỏ	63

Chủ điểm - Tuần	Phân môn	Nội dung	Trang
3. Thiên nhiên - Đất nước	Tập đọc	Hoa ngọc lan	64
	Tập viết	Tô chữ : 8.8.	66
	Chính tả	Nhà bà ngoại	66
	Tập đọc	Ái dậy sớm	67
	Tập viết	Tô chữ : 9.	69
	Chính tả	Câu đố	69
	Tập đọc	Mưu chủ Sẻ	70
	Kể chuyện	Trí khôn	72
4. Nhà trường	Tập đọc	Mẹ và cô	73
	Tập viết	Tô chữ : 8.	75
	Chính tả	Mẹ và cô	75
	Tập đọc	Quyển vở của em	76
	Tập viết	Tô chữ : 9.	78
	Chính tả	Quyển vở của em	78
	Tập đọc	Con quạ thông minh	79
	Kể chuyện	Su Tù và Chuột Nhắt	81
5. Gia đình	Tập đọc	Ngôi nhà	82
	Tập viết	Tô chữ : 8.	84
	Chính tả	Ngôi nhà	84
	Tập đọc	Quà của bố	85
	Tập viết	Tô chữ : 9.	87
	Chính tả	Quà của bố	87
	Tập đọc	Vì bây giờ mẹ mới về	88
	Kể chuyện	Bông hoa cúc trắng	90
6. Thiên nhiên - Đất nước	Tập đọc	Đắm sen	91
	Tập viết	Tô chữ : M.	93
	Chính tả	Hoa sen	93
	Tập đọc	Mời vào	94
	Tập viết	Tô chữ : M.	96
	Chính tả	Mời vào	96
	Tập đọc	Chú công	97
	Kể chuyện	Niềm vui bất ngờ	99
7. Nhà trường	Tập đọc	Chuyện ở lớp	100
	Tập viết	Tô chữ : 0, 0, 0.	102
	Chính tả	Chuyện ở lớp	102
	Tập đọc	Mèo con đi học	103
	Tập viết	Tô chữ : 8.	105
	Chính tả	Mèo con đi học	105
	Tập đọc	Người bạn tốt	106
	Kể chuyện	Sói và Sóc	108
8. Gia đình	Tập đọc	Ngưỡng cửa	109
	Tập viết	Tô chữ : 0.	111
	Chính tả	Ngưỡng cửa	111
	Tập đọc	Kể cho bé nghe	112
	Tập viết	Tô chữ : 8.	114
	Chính tả	Kể cho bé nghe	114
	Tập đọc	Hai chị em	115
	Kể chuyện	Đề con nghe lời mẹ	117

Chủ điểm - Tuần	Phân môn	Nội dung	Trang
9. Thiên nhiên - Đất nước	Tập đọc	Hồ Gươm	118
	Tập viết	Tô chữ : ư	120
	Chính tả	Hồ Gươm	120
	Tập đọc	Lũy tre	121
	Tập viết	Tô chữ : ư	123
	Chính tả	Lũy tre	123
	Tập đọc Kể chuyện	Sau cơn mưa Con Rồng cháu Tiên	124 126
10. Nhà trường	Tập đọc	Cây bàng	127
	Tập viết	Tô chữ : ư, ư	129
	Chính tả	Cây bàng	129
	Tập đọc	Đi học	130
	Tập viết	Tô chữ : ư	132
	Chính tả	Đi học	132
	Tập đọc Kể chuyện	Nói dối hại thân Cô chủ không biết quý tình bạn	133 135
11. Gia đình	Tập đọc	Bác đưa thư	136
	Tập viết	Tô chữ : ư	138
	Chính tả	Bác đưa thư	138
	Tập đọc	Làm anh	139
	Tập viết	Tô chữ : ư	141
	Chính tả	Chia quà	141
	Tập đọc Kể chuyện	Người trồng na Hai tiếng kì lạ	142 144
12. Thiên nhiên - Đất nước	Tập đọc	Anh hùng biển cả	145
	Tập viết	Viết chữ số : 0, 1, 2, 3, 4.	147
	Chính tả	Loài cá thông minh	147
	Tập đọc	Ồ... ó... ó	148
	Tập viết	Viết chữ số : 5, 6, 7, 8, 9.	150
	Chính tả	Ồ... ó... ó	150
	Tập đọc Kể chuyện	Không nên phá tổ chim Sự tích dưa hấu	151 153
13. Ôn tập - Kiểm tra	Tập đọc	Sáng nay	154
	Chính tả	Câu đố	155
	Tập đọc	Con Chuột huỳnh hoang	157
	Chính tả	Rước đèn	158
	Bài luyện tập		160
	Bài 1 :		
	Đọc	Lăng Bác	160
	Chính tả	Quả Sỏi	161
	Bài 2 :		
	Đọc	Gửi lời chào lớp Một	162
	Chính tả	Quyển sách mới	163

Chủ điểm - Tuần	Phân môn	Nội dung	Trang
	Bài 3 :		
	Đọc	Hai cậu bé và hai người bố	164
	Chính tả	Xia cá mè	165
	Bài 4 :		
	Đọc	Mùa thu ở vùng cao	166
	Chính tả	Ông em	167
	Kiểm tra	(3 tiết)	168

- Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
 Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUỲ THAO
 Biên tập lần đầu : TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO
 Biên tập tái bản : CAO TUYẾT MINH
 Biên tập mỹ thuật : PHẠM NGỌC TÔI
 Thiết kế sách : NGUYỄN BÍCH LA - NGUYỄN THANH LONG
 Trình bày bìa : MINH HIỂN
 Minh hoạ : TÚ AN - XUÂN KHÔI - TIẾN VƯỢNG - LÂM THAO - TIỂU LÂM
 MẠNH HÙNG - MINH HIỂN - QUỐC ANH - ĐỨC BẢO
 Ảnh : VÕ VĂN CHIẾN (Sưu tầm và chụp)
 Sửa bản in : CAO TUYẾT MINH
 Chế bản : CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Phần Học vần trong sách này có trích dẫn một số đoạn thơ của các tác giả sau : Nguyễn Bao, Lê Bình, Xuân Dục, Trần Đăng Khoa, Lưu Trọng Lư, Vũ Quần Phương, Thạch Quý, Nguyễn Đình Thi, Nhược Thủy - Phương Hoa, Tạ Hữu Yên.

Trân trọng cảm ơn các tác giả.

TIẾNG VIỆT 1 - TẬP HAI

Mã số : 1H102T1

Số đăng kí KHXB : 01-2011/CXB/4-1235/GD

In 240.000 bản (QĐ01), khổ 17 x 24 (cm). In tại Công ty cổ phần in

Diễn Hồng 187^B Giảng Võ - Hà Nội. Số in: 153/10.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2011.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1

1. TIẾNG VIỆT 1 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 1
3. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1
4. TẬP VIẾT 1 (tập một, tập hai)

ISBN 978-604-0-00031-6



8 934994 018937



Giá: 12.500đ